

## TỜ TRÌNH

### **Đề nghị quyết định chủ trương đầu tư xây dựng 12 trạm y tế xã**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019; Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015; Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư; số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 30/2008/QĐ-TTg ngày 22/2/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển mạng lưới khám, chữa bệnh đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 2348/QĐ-TTg ngày 05/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới;

Căn cứ Nghị quyết số 225/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của HĐND tỉnh về việc kế hoạch đầu tư công năm 2020 tỉnh Thanh Hóa;

Trên cơ sở đề xuất của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa tại Tờ trình số 238/TTr-BQL ngày 22/4/2020 (kèm theo báo cáo kết quả thẩm định đề xuất chủ trương đầu tư của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 2087/SKHĐT-VX ngày 21/4/2020 và các hồ sơ liên quan) và Công văn số 2234/SKHĐT-VX ngày 28/4/2020 (kèm theo dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh và báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp), UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng 12 trạm y tế xã, với nội dung chính như sau:

#### **I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN**

##### **1. Sự cần thiết phải đầu tư**

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh ta còn nhiều trạm y tế xã đã được đầu tư xây dựng từ lâu, không được duy tu, bảo dưỡng nên đã xuống cấp nghiêm trọng,

không đảm bảo an toàn và không đảm bảo điều kiện phục vụ công tác khám chữa bệnh ban đầu cho Nhân dân.

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa đã chủ trì, phối hợp với Trung tâm kiểm định chất lượng tổ chức kiểm định, đánh giá thực trạng các trạm y tế trên địa bàn tỉnh và đề xuất ưu tiên đầu tư xây dựng 12 trạm y tế trong năm 2020. Trong điều kiện nguồn vốn ngân sách tỉnh còn hạn hẹp, để đảm bảo an toàn và điều kiện cơ sở vật chất phục vụ công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân, góp phần giảm tải cho các bệnh viện tuyến trên, việc đầu tư xây dựng 12 trạm Y tế xã năm 2020 sử dụng nguồn thu xổ số kiến thiết là cần thiết và phù hợp.

## **2. Sự phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và quy hoạch phát triển ngành**

Việc triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng 12 trạm y tế xã sử dụng nguồn thu xổ số kiến thiết là phù hợp với Đề án đầu tư xây dựng cơ sở vật chất các trạm y tế xã, phường, thị trấn giai đoạn 2013 - 2015 và đến năm 2020, tỉnh Thanh Hóa được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 4773/QĐ-UBND ngày 31/12/2013.

## **3. Các thông tin chung của dự án**

3.1. Tên dự án: đầu tư xây dựng 12 trạm y tế xã.

3.2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa.

Đây là dự án đầu tư thuộc lĩnh vực xây dựng dân dụng, nên việc giao Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa làm chủ đầu tư dự án là phù hợp.

3.3. Mục tiêu đầu tư: đầu tư xây dựng 12 trạm y tế xã nhằm đáp ứng đủ điều kiện phục vụ công tác khám, chữa bệnh ban đầu cho nhân dân theo quy định tại Quyết định số 4467/QĐ-BYT ngày 07/11/2014 của Bộ Y tế ban hành tiêu chí quốc gia về y tế xã đến năm 2020, góp phần giảm tải cho các bệnh viện tuyến trên.

3.4. Quy mô đầu tư: đầu tư xây dựng mới 12 trạm y tế theo thiết kế mẫu, quy định tại Quyết định số 1901/QĐ-UBND ngày 16/4/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh, gồm trạm các y tế tại các xã: Trung Thành, Phú Lệ (huyện Quan Hóa); Thành Sơn, Lũng Niêm (huyện Bá Thước); Giao Thiện (huyện Lang Chánh); Minh Tiến, Nguyệt Ấn (huyện Ngọc Lặc); Thanh Xuân (huyện Như Xuân); Tân Khang, Thăng Bình (huyện Nông Cống); Định Hải, Hải Nhân (huyện Tĩnh Gia).

3.5. Địa điểm đầu tư tại các xã: Trung Thành, Phú Lệ (huyện Quan Hóa); Thành Sơn, Lũng Niêm (huyện Bá Thước); Giao Thiện (huyện Lang Chánh);

Minh Tiến, Nguyệt Án (huyện Ngọc Lặc); Thanh Xuân (huyện Như Xuân); Tân Khang, Thăng Bình (huyện Nông Cống); Định Hải, Hải Nhân (huyện Tĩnh Gia).

3.6. Dự án nhóm: Nhóm C.

3.7. Tổng mức đầu tư: Khoảng 39 tỷ đồng.

Dự kiến tổng mức đầu tư nêu trên được xác định trên cơ sở căn cứ vào các Nghị định của Chính phủ và xuất đầu tư do Bộ Xây dựng ban hành kèm theo Quyết định số 44/QĐ-BXD ngày 14/01/2020.

3.8. Nguồn vốn và cơ cấu vốn đầu tư: nguồn thu xổ số kiến thiết giai đoạn 2020 - 2021 (khoảng 30 tỷ đồng), trong đó năm 2020 là 15 tỷ đồng; phần kinh phí còn lại (khoảng 9 tỷ đồng) từ nguồn sự nghiệp y tế giai đoạn 2020 - 2021.

Đây là dự án đầu tư phục vụ hoạt động khám chữa bệnh ban đầu cho nhân dân, thuộc lĩnh vực được ưu tiên sử dụng nguồn vốn xổ số kiến thiết để thực hiện; mặt khác, dự án thuộc danh mục dự án dự kiến khởi công mới năm 2020 theo Nghị quyết số 225/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh; do đó, việc sử dụng nguồn kinh phí từ nguồn thu xổ số kiến thiết và kinh phí sự nghiệp y tế để đầu tư dự án là phù hợp.

3.9. Khả năng cân đối vốn: theo dự toán chi ngân sách địa phương, mỗi năm nguồn thu xổ số kiến thiết dành cho đầu tư khoảng 15 tỷ đồng và nguồn sự nghiệp y tế khoảng 250 tỷ đồng, nên đảm bảo khả năng bố trí vốn cho dự án.

3.10. Thời gian thực hiện: 02 năm (2020 - 2021).

#### **4. Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động về môi trường, xã hội; xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội**

- Việc thực hiện dự án sẽ có ảnh hưởng nhất định đến môi trường nhưng không lớn và không kéo dài, chỉ mang tính chất tạm thời trong thời gian thi công dự án; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa đã đề xuất các biện pháp đảm bảo môi trường trong quá trình thực hiện dự án.

- Việc đầu tư 12 trạm y tế xã sẽ góp phần nâng cao chất lượng cung cấp, thực hiện các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân trên địa bàn xã; đồng thời, giảm quá tải cho các bệnh viện tuyến trên.

## **II. QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI XÂY DỰNG BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ VÀ TRÌNH PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN**

1. Thực hiện Nghị quyết số 225/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã giao Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án, theo đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 27 Luật Đầu tư công.

2. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công

ng nghiệp Thanh Hóa có Tờ trình số 209/TTr-BQL ngày 07/4/2020 (kèm theo báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư) đề nghị phê duyệt chủ trương đầu tư dự án đầu tư 12 trạm y tế xã.

3. UBND tỉnh đã giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các ngành, đơn vị liên quan, tham mưu, thẩm định đề xuất chủ trương đầu tư dự án, theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 27 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14.

4. Trên cơ sở báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tổ chức thẩm định và có báo cáo kết quả thẩm định đề xuất chủ trương đầu tư dự án tại Công văn số 2087/SKHĐT-VX ngày 21/4/2020 (kèm theo ý kiến tham gia của Sở Tài chính tại Công văn số 1758/STC-QLNS.TTK ngày 17/4/2020; của Sở Xây dựng tại Công văn số 2170/SXD-HĐXD ngày 16/4/2020; của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 2423/STNMT-QLĐĐ ngày 16/4/2020 và của UBND các huyện: Nông Cống, Như Xuân, Quan Hóa, Ngọc Lặc, Lang Chánh, Tĩnh Gia, Bá Thước). Nội dung báo cáo thẩm định đề xuất chủ trương đầu tư của Sở Kế hoạch và Đầu tư đảm bảo theo đúng quy định tại khoản 4 Điều 9 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ.

5. Trên cơ sở kết quả thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa đã hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 27 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 và có Tờ trình số 238/TTr-BQL ngày 22/4/2020 đề nghị phê duyệt chủ trương đầu tư dự án (kèm theo dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh và báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp).

6. Dự án đầu tư 12 trạm y tế xã thuộc lĩnh vực xây dựng dân dụng, có dự kiến tổng mức đầu tư khoảng 39 tỷ đồng, thuộc tiêu chí dự án nhóm C, thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Hội đồng nhân dân tỉnh, quy định tại khoản 7 Điều 17 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14.

### **III. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO**

1. Tờ trình số 238/TTr-BQL ngày 22/4/2020 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa.

2. Công văn số 2087/SKHĐT-VX ngày 21/4/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

3. Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án xây dựng 12 trạm y tế xã.

4. Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng 12 trạm y tế xã (kèm theo báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp).

Sau khi HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án theo thẩm quyền,

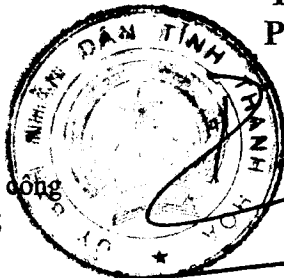
UBND tỉnh sẽ chỉ đạo các sở, ban, ngành liên quan và chủ đầu tư triển khai thực hiện dự án, đảm bảo tuân thủ đúng các quy định hiện hành của pháp luật.

Kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa;
- Lưu: VT, THKH.  
(16105.2020)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



A handwritten signature in black ink, appearing to read 'Phạm Đăng Quyền', is written over a horizontal line.

**Phạm Đăng Quyền**

Số: /NQ-HĐND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2020

Dự thảo

**NGHỊ QUYẾT**

Về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng 12 trạm y tế xã

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA  
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 12**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Quyết định số 30/2008/QĐ-TTg ngày 22/2/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển mạng lưới khám, chữa bệnh đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020;*

*Căn cứ Quyết định số 2348/QĐ-TTg ngày 05/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới;*

*Căn cứ Nghị quyết số 225/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 của HĐND tỉnh về kế hoạch đầu tư công năm 2020;*

*Xét Tờ trình số...../TTr-UBND ngày.....tháng.....năm 2020 của UBND tỉnh về việc quyết định chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng 12 trạm y tế xã; báo cáo thẩm tra số ...../BC-HĐND ngày....tháng....năm 2020 của Ban Kinh tế Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng 12 trạm y tế xã do Ban quản lý dự án ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa quản lý dự án:

**1. Chủ đầu tư:** Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa.

**2. Mục tiêu đầu tư:** Đầu tư xây dựng 12 Trạm Y tế xã năm 2020 nhằm đáp ứng đủ điều kiện phục vụ công tác khám, chữa bệnh ban đầu cho nhân dân theo quy định tại Quyết định số 4467/QĐ-BYT ngày 07/11/2014 của Bộ Y tế ban hành tiêu chí quốc gia về y tế xã đến năm 2020; góp phần giảm tải cho các bệnh viện tuyến trên.

**3. Quy mô đầu tư:** Đầu tư xây dựng mới 12 trạm y tế theo thiết kế mẫu quy định tại Quyết định số 1901/QĐ-UBND ngày 16/4/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa, gồm: Trạm y tế xã Trung Thành, Trạm y tế xã Phú Lệ, Trạm y tế xã

Thành Sơn, Trạm y tế xã Lũng Niêm, Trạm y tế xã Giao Thiện, Trạm y tế xã Minh Tiến, Trạm y tế xã Nguyệt Án, Trạm y tế xã Thanh Xuân, Trạm y tế xã Tân Khang, Trạm y tế xã Thăng Bình, Trạm y tế xã Định Hải, Trạm y tế xã Hải Nhân.

**4. Dự án nhóm: C.**

**5. Tổng mức đầu tư: Khoảng 39 tỷ đồng.**

**6. Nguồn vốn và cơ cấu vốn đầu tư:** Nguồn thu xổ số kiến thiết giai đoạn 2020 - 2021 (khoảng 30 tỷ đồng), trong đó: Năm 2020 là 15 tỷ đồng, phần kinh phí còn lại từ Nguồn sự nghiệp y tế giai đoạn 2020 - 2021 (khoảng 9 tỷ đồng).

**7. Địa điểm thực hiện dự án:** Tại xã Trung Thành, xã Phú Lê, huyện Quan Hóa; xã Thành Sơn, xã Lũng Niêm, huyện Bá Thước; xã Giao Thiện, huyện Lang Chánh; xã Minh Tiến, xã Nguyệt Án, huyện Ngọc Lặc; xã Thanh Xuân, huyện Như Xuân; xã Tân Khang, xã Thăng Bình, huyện Nông Cống; xã Định Hải, xã Hải Nhân, huyện Tĩnh Gia.

**8. Thời gian thực hiện dự án:** Không quá 2 năm (2020 - 2021).

**9. Tiến độ thực hiện dự án:** Năm 2020 -2021.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện:**

1. Ban quản lý dự án ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa chịu trách nhiệm:

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn thành Báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án đầu tư xây dựng 12 trạm y tế xã trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật đầu tư công và pháp luật liên quan.

2. Giao UBND tỉnh căn cứ Nghị quyết này và các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo theo quy định.

**Điều 3. Điều khoản thi hành:**

1. Ban quản lý dự án ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa và các cơ quan liên quan khác chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

2. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa Khóa XVII, kỳ họp thứ 12 thông qua ngày...tháng...năm 2020 và có hiệu lực từ ngày... tháng...năm 2020./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Sở KH&ĐT;
- BQLDA ĐTXD các CTDD và CN Thanh Hóa;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Trịnh Văn Chiến**



Ký bởi Sở Tư Pháp  
Giờ ký: 2020.04.24 14:14:54  
+07:00

UBND TỈNH THANH HÓA  
**SỞ TƯ PHÁP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *186* /BCTĐ-STP

Thanh Hóa, ngày *24* tháng 4 năm 2020

### **BÁO CÁO THẨM ĐỊNH**

**Dự thảo Nghị quyết về việc quyết định chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng 12 trạm y tế xã**

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 2119/SKHĐT-TĐ ngày 22/4/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết về việc quyết định chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng 12 trạm y tế xã. Sau khi nghiên cứu dự thảo, căn cứ các văn bản pháp luật có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

#### **1. Về thẩm quyền ban hành văn bản:**

Khoản 7, Điều 17, Luật Đầu tư công năm 2019 quy định:

*“7. Hội đồng nhân dân các cấp quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ngân sách địa phương, bao gồm cả vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên, các nguồn vốn hợp pháp của địa phương thuộc cấp mình quản lý, trừ dự án quy định tại khoản 4 Điều này”.*

Dự án đầu tư xây dựng 12 trạm y tế xã là dự án nhóm C. Do vậy, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về việc quyết định chủ trương đầu tư đối với dự án này là phù hợp và đúng thẩm quyền.

#### **2. Về nội dung văn bản:**

- Khoản 2, Điều 27, Luật Đầu tư công năm 2019 quy định *“Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định chủ trương đầu tư, bao gồm mục tiêu, phạm vi, quy mô, tổng vốn đầu tư, cơ cấu nguồn vốn, địa điểm, thời gian, tiến độ, dự kiến kế hoạch bố trí vốn, cơ chế và giải pháp, chính sách thực hiện”.* Tuy nhiên, dự thảo văn bản chưa có quy định cụ thể tiến độ thực hiện dự án; dự kiến kế hoạch bố trí vốn. Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung. Đồng thời đề nghị bỏ *“Tên chủ đầu tư”* trong dự thảo Nghị



quyết cho phù hợp với thẩm quyền của HĐND tỉnh và mẫu số 09 ban hành kèm theo Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

- Về các nội dung cụ thể của dự án đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định tại văn bản số 2087/SKHĐT-CNDV ngày 21/4/2020 do vậy, Sở Tư pháp không có ý kiến tham gia.

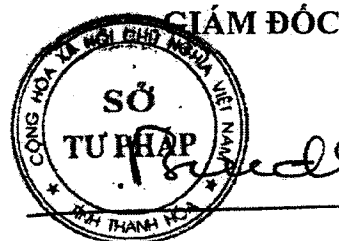
### 3. Về thể thức và kỹ thuật trình bày:

Dự thảo đã đảm bảo về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản theo đúng quy định của pháp luật hiện hành./.

Kính chuyển Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, XDVB.



**Bùi Đình Sơn**

Số: **238**/TTr-BQL

Thanh Hoá, ngày 22 tháng 4 năm 2020

## TỜ TRÌNH

### Quyết định chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng 12 Trạm Y tế xã

Kính gửi: HĐND tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Quốc hội;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư;

Căn cứ Nghị định 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 30/2008/QĐ-TTg ngày 22/2/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển mạng lưới khám, chữa bệnh đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 2348/QĐ-TTg ngày 05/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ văn bản số 1505/UBND - THKH ngày 12/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc giao lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư xây dựng trạm y tế xã năm 2020;

Căn cứ Văn bản số 2087/SKHĐT-VX ngày 21/4/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa về việc báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng 12 Trạm Y tế xã ;

Ban quản lý dự án ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa kính trình HĐND tỉnh Thanh Hóa quyết định chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng 12 Trạm Y tế xã với những nội dung chính sau:

#### **I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN**

1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng 12 Trạm Y tế xã.
2. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa.

3. Đối tượng thụ hưởng của dự án: xã Trung Thành, xã Phú Lệ, huyện Quan Hóa; xã Thành Sơn, xã Lũng Niêm, huyện Bá Thước; xã Giao Thiện, huyện Lang Chánh; xã Minh Tiến, xã Nguyệt Ấn, huyện Ngọc Lặc; xã Thanh Xuân, huyện Như Xuân; xã Tân Khang, xã Thăng Bình, huyện Nông Cống; xã Định Hải, xã Hải Nhân, huyện Tĩnh Gia.

4. Địa điểm thực hiện dự án:

- Tại xã Trung Thành, xã Phú Lệ, huyện Quan Hóa; xã Thành Sơn, xã Lũng Niêm, huyện Bá Thước; xã Giao Thiện, huyện Lang Chánh; xã Minh Tiến, xã Nguyệt Ấn, huyện Ngọc Lặc; xã Thanh Xuân, huyện Như Xuân; xã Tân Khang, huyện Nông Cống; xã Định Hải, xã Hải Nhân, huyện Tĩnh Gia.

- Riêng địa điểm xây dựng Trạm Y tế xã Thăng Bình, huyện Nông Cống tại vị trí cụ thể như sau:

+ Thuộc một phần các thửa đất số 541, 542, 551, 552, 553, 554, 591, 592, 637, 638; Tờ bản đồ số 09; Diện tích 2.000 m<sup>2</sup>; Thuộc bản đồ địa chính xã Thăng Bình, huyện Nông Cống, đo vẽ năm 2001;

+ Ranh giới cụ thể:

\*) Phía Đông: Giáp đất trồng Lúa (quy hoạch dân vận động trung tâm xã);

\*) Phía Tây: Giáp đất sản xuất nông nghiệp và đất dân cư hiện trạng;

\*) Phía Nam: Giáp đất trồng Lúa (quy hoạch đường giao thông, khu công sở mới xã Thăng Bình);

\*) Phía Bắc: Giáp hành lang kênh Sông Mực;

5. Tổng mức đầu tư dự án và nguồn vốn:

- Tổng mức đầu tư dự kiến: **38.999.389.000 đồng.**

Trong đó:

+ Chi phí xây dựng: 31.122.409.000 đồng;

+ Chi phí QLDA: 840.927.000 đồng;

+ Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng, 3.165.783.000 đồng;

+ Chi phí khác : 324.871.000 đồng;

+ Chi phí dự phòng: 3.545.399.000 đồng;

- Nguồn vốn: Nguồn thu xổ số kiến thiết giai đoạn 2020 - 2021 (khoảng 30 tỷ đồng), trong đó: Năm 2020 là 15 tỷ đồng, phần kinh phí còn lại từ Nguồn sự nghiệp y tế giai đoạn 2020 - 2021 (khoảng 9 tỷ đồng).

6. Thời gian thực hiện: 2020-2021.

7. Cơ quan, đơn vị thực hiện dự án: Ban quản lý dự án ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa.

8. Các nội dung khác: không.

## **II. QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN**

Ngày 12/02/2020 UBND tỉnh đã có văn bản số 1505/UBND - THKH về việc về việc giao lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư xây dựng trạm y tế xã

năm 2020. Trong đó, giao Ban quản lý dự án ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa (sau đây gọi là Ban quản lý) lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án và gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư Thanh Hóa để thẩm định theo quy định.

Ban quản lý đã tiến hành thuê đơn vị tư vấn có năng lực đánh giá chất lượng công trình hiện trạng của các Trạm y tế xã theo danh mục tại văn bản số 1505/UBND-THKH. Căn cứ báo cáo số 165/TTKD-KĐXD ngày 07/4/2020 của Trung tâm kiểm định chất lượng xây dựng Thanh Hóa về kết quả kiểm định đánh giá chất lượng các công trình trạm y tế xã cho thấy:

- Tường xây của công trình bằng vữa tam hợp đã bị giảm cường độ, một số vị trí các mảng tường bị ẩm mốc, phong hóa làm giảm khả năng bám dính, đặc biệt một số vị trí tường xây đã xuống cấp rất nghiêm trọng.

- Chất lượng hiện trạng một số kết cấu BTCT của công trình như cột hành lang, dầm, sàn có cường độ bê tông đã bị giảm cường độ so với thiết kế ban đầu, cốt thép một số dầm, sàn đã hoen rỉ, nở cốt thép gây nguy hiểm đến các cấu kiện. Chất lượng kết cấu tường xây chịu lực đã xuất hiện nhiều vết nứt lớn, được đánh giá là nguy hiểm, không đảm bảo an toàn sử dụng.

- Hiện trạng kiến trúc công trình như gạch lát nền, tường bao che, lớp vữa trát, vôi ve đã xuống cấp và hư hỏng nhiều; không còn đảm bảo thẩm mỹ và an toàn cho quá trình sử dụng, tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn trong quá trình sử dụng. Hiện trạng kết cấu các công trình đánh giá nguy hiểm, công trình có cấu kiện nguy hiểm (theo TCVN 9381:2012). Hiện trạng công trình có nhiều cấu kiện kết cấu đã xuống cấp, giảm khả năng chịu lực.

- Hệ thống cửa đi, cửa sổ bằng Pa nô gỗ kính đã bị nứt nẻ, cong vênh, một số cửa bị vỡ pa nô kính, khóa cửa bị hỏng, khuôn gỗ do ngâm nước nên bị mục nát. Hệ thống ống cấp thoát nước đã xuất hiện dò rỉ, không còn sử dụng được.

- Hệ thống điện đi nổi ngoài tường trần có một số thiết bị điện không còn hoạt động được, đường dây đã được chắp nối nhiều vị trí có nguy cơ gây chạm chập điện tiềm ẩn nhiều nguy cơ mất an toàn trong quá trình hoạt động của các cơ quan, đơn vị.

Trên cơ sở số liệu kết quả đánh giá. Ban quản lý lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án. Cụ thể như sau:

Quy mô đầu tư: Xây dựng 12 trạm y tế của các xã có quy mô như sau: Áp dụng mẫu thiết kế Trạm Y tế YT06-2T ban hành kèm theo quyết định số 1901/QĐ-UBND ngày 16/4/2014 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt thiết kế mẫu Trụ sở xã, Trạm y tế, Hội trường văn hóa đa năng thuộc chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

1. Quy mô, các thông số kỹ thuật Trạm y tế:

Công trình cao 02 tầng, mặt bằng hình chữ nhật có kích thước 23,4x11,7m; hành lang bên rộng 1,5m. các thông số kỹ thuật như sau:

- Diện tích xây dựng: 208,8m<sup>2</sup>.

- Diện tích sàn: 474m<sup>2</sup>.

DÀN  
UN Q  
BÁU  
C C  
NG V  
THAN

- Diện tích làm việc: 214,9m<sup>2</sup>.
- Diện tích sử dụng: 355m<sup>2</sup>.
- Chiều cao tầng nhà 3,6m (tính từ sàn đến sàn).
- Hệ số sử dụng:  $K=Slv/Ssd=0,58$ ;  $K0=Slv/Ssàn=0,44$ ;  $K1=Ssd/Ssàn=0,75$

## 2. Các giải pháp kỹ thuật:

### 2.1. Giải pháp kỹ thuật mẫu Trạm y tế 2 tầng:

#### \*) Giải pháp kiến trúc:

- Chiều cao tầng 1 và 2 là 3,6m; chiều cao mái 2,1m. Mặt bằng tầng 1, tầng 2 bố trí sảnh, các phòng chức năng và khu WC nam nữ riêng;

- Giao thông đứng trong công trình bằng 01 cầu thang bộ, bản thang đồ BTCT tại chỗ, bậc xây gạch không nung, mặt bậc lát đá granit, lan can (mẫu YT06-2T bằng inox D250, D40 tay vịn inox D60); Mẫu YT06-2T hành lang rộng 1,8m; lan can hành lang bằng sắt đặc 14×14, tay vịn sắt tròn D60.

- Tường các tầng xây gạch không nung vữa xi măng mác 50, trát trong nhà VXM mác 50, trát ngoài nhà, cột, dầm, trần VXM mác 75; tường trong phòng chức năng, khu vệ sinh ốp gạch men 250×400, cao 2,1m. Nền nhà lát gạch Ceramic 500×500, nền khu vệ sinh lát gạch Ceramic chống trượt 250×250. Tam cấp sảnh mặt bậc ốp đá Granit. Tường, trần lăn sơn trực tiếp. Mái xây tường thu hồi, gác xà gồ thép hình U80×40×3 và lợp tôn dày 0,4 mm;

- Cửa đi, cửa sổ và vách kính bằng khung nhựa lõi thép. Hoa sắt cửa sổ thép vuông 14×14.

#### \*) Giải pháp kết cấu:

- Kết cấu nhà khung BTCT chịu lực. Hệ cột, dầm, sàn BTCT đá 1×2 mác 200# đổ tại chỗ. Tiết diện dầm điển hình (mẫu YT06-2T: 220×350mm); tiết diện cột điển hình 220×300mm; 220×220mm; Sàn BTCT điển hình dày 100mm;

- Căn cứ vào điều kiện địa hình, địa chất vị trí xây dựng công trình và hồ sơ thiết kế mẫu để lựa chọn giải pháp kết cấu móng phù hợp.

#### \*) Giải pháp cấp điện và chống sét, Giải pháp cấp và thoát nước.

2.2. Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật và các công trình phụ trợ: gồm Sân đường nội bộ, Công, Nhà để xe.

Ngày 07/4/2020 Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa đã có tờ trình số 209/TTr-BQL gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa để trình thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương dự án.

Ngày 10/4/2020 Sở Kế hoạch và Đầu tư Thanh Hóa có công văn số 1848/SKHĐT-VX về việc xin tham gia ý kiến về chủ trương đầu tư Dự án 12 Trạm Y tế xã năm 2020 sử dụng nguồn thu xổ số kiến thiết gửi các Sở ban ngành: Xây dựng, Tài chính, Y tế, Tài nguyên và Môi trường; UBND các huyện: Quan Hóa, Bá Thước, Lang Chánh, Ngọc Lặc, Như Xuân, Nông Cống, Tĩnh Gia.

Sau khi các sở, Ban, ngành và các huyện có văn bản tham gia ý kiến cụ thể: Sở Tài chính (Văn bản số 1758/STC-QLNS.TTK ngày 17/4/2020); Sở Tài nguyên và Môi trường (Văn bản số 2423/STNMT-QLĐĐ ngày 16/4/2020); Sở

Y tế (Văn bản số 1016/SYT-KHTC ngày 17/4/2020); Sở Xây dựng (Văn bản số 2170/SXD-HĐXD ngày 16/4/2020); UBND huyện Nông Cống (Văn bản số 796/UBND-TCKH ngày 18/4/2020); UBND huyện Như Xuân (Văn bản số 548/UBND-TCKH ngày 16/4/2020); UBND huyện Quan Hóa (Văn bản số 523/UBND-BQLDA ngày 17/4/2020); UBND huyện Ngọc Lặc (Văn bản số 662/UBND-TNMT ngày 16/4/2020); UBND các huyện Lang Chánh (Văn bản số 493/UBND-TCKH ngày 21/4/2020); UBND các huyện Tĩnh Gia (Văn bản số 1164/UBND-TCKH ngày 21/4/2020); UBND huyện Bá Thước (Văn bản số 694/UBND-TCKH ngày 17/4/2020).

Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa Dự kiến quy mô Đầu tư xây dựng mới 12 trạm y tế của các xã theo thiết kế mẫu Trạm Y tế ban hành kèm theo quyết định số 1901/QĐ-UBND ngày 16/4/2014 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt thiết kế mẫu Trụ sở xã, Trạm y tế, Hội trường văn hóa đa năng thuộc chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (tùy theo quy mô, dân số).

**- Quy mô, các thông số kỹ thuật Trạm y tế:**

Căn cứ Quyết định số 1901/QĐ-UBND ngày 16/4/2014 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt thiết kế mẫu Trụ sở xã, Trạm y tế, Hội trường văn hóa đa năng thuộc chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa có các mẫu Trạm Y tế như sau: Mẫu YT01-1T; Mẫu YT02-1T; Mẫu YT03-1T; Mẫu YT04-1T; Mẫu YT05-1T; Mẫu YT06-2T.

Vì vậy, trong giai đoạn tiếp theo, Ban quản lý dự án ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa sẽ đánh giá cụ thể dân số, quy mô để xác định mẫu theo quyết định số 1901/QĐ-UBND ngày 16/4/2014 cho phù hợp với từng địa phương.

**- Địa điểm thực hiện:**

+ Tại xã Trung Thành, xã Phú Lệ, huyện Quan Hóa; xã Thành Sơn, xã Lũng Niêm, huyện Bá Thước; xã Giao Thiện, huyện Lang Chánh; xã Minh Tiến, xã Nguyệt Án, huyện Ngọc Lặc; xã Thanh Xuân, huyện Như Xuân; xã Tân Khang, huyện Nông Cống; xã Định Hải, xã Hải Nhân, huyện Tĩnh Gia.

+ Riêng địa điểm xây dựng Trạm Y tế xã Thăng Bình, huyện Nông Cống (Căn cứ văn bản số 834/UBND-TNMT ngày 22/4/2020 của UBND huyện Nông Cống) tại vị trí cụ thể như sau:

\*) Thuộc một phần các thửa đất số 541, 542, 551, 552, 553, 554, 591, 592, 637, 638; Tờ bản đồ số 09; Diện tích 2.000 m<sup>2</sup>; Thuộc bản đồ địa chính xã Thăng Bình, huyện Nông Cống, đo vẽ năm 2001;

\*) Ranh giới cụ thể:

Phía Đông: Giáp đất trồng Lúa (quy hoạch dân vận động trung tâm xã);

Phía Tây: Giáp đất sản xuất nông nghiệp và đất dân cư hiện trạng;

Phía Nam: Giáp đất trồng Lúa (quy hoạch đường giao thông, khu công sở mới xã Thăng Bình);

Phía Bắc: Giáp hành lang kênh Sông Mực;

TỈNH  
Y  
TẾ  
DUNK  
NH  
KHÉ  
A  
07

- Nguồn vốn: Nguồn thu xổ số kiến thiết giai đoạn 2020 - 2021 (khoảng 30 tỷ đồng), trong đó: Năm 2020 là 15 tỷ đồng, phần kinh phí còn lại từ Nguồn sự nghiệp y tế giai đoạn 2020 - 2021 (khoảng 9 tỷ đồng).

Đề xuất chủ trương đầu tư dự án đã được thẩm định tại văn bản số 2087/SKHĐT-VX ngày 21/4/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thanh Hóa về việc báo cáo kết quả thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng 12 Trạm Y tế xã.

### III. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO

- Báo cáo thẩm định đề xuất chủ trương đầu tư của Cơ quan thẩm định.
- Văn bản số 1758/STC-QLNS.TTK ngày 17/4/2020 của Sở Tài chính.
- Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án.
- Các văn bản pháp lý kèm theo.

Ban quản lý dự án ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa kính trình HĐND tỉnh Thanh Hóa xem xét, quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng 12 Trạm Y tế xã. /s

#### Nơi nhận:

- Như K/g;
- UBND tỉnh;
- Sở KHĐT (thẩm định);
- Lưu: VT, KTTĐ, L(06).

GIÁM ĐỐC



Phạm Đức Toàn

Số: 237/BC - BQL

Thanh Hoá, ngày 22 tháng 4 năm 2020

**BÁO CÁO**  
**ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ**  
**Dự án: Đầu tư xây dựng 12 Trạm Y tế xã**

Kính gửi: HĐND tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019 của Quốc hội;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư;

Căn cứ Nghị định 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 30/2008/QĐ-TTg ngày 22/2/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển mạng lưới khám, chữa bệnh đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 2348/QĐ-TTg ngày 05/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới;

Căn cứ văn bản số 1505/UBND - THKH ngày 12/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc giao lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư xây dựng trạm y tế xã năm 2020;

Căn cứ Văn bản số 2087/SKHĐT-VX ngày 21/4/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa về việc báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng 12 Trạm Y tế xã ;

Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thanh Hóa kính trình HĐND tỉnh Thanh Hóa Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư xây dựng dự án: Đầu tư xây dựng 12 Trạm Y tế xã với các nội dung chính như sau:

**I. THÔNG TIN DỰ ÁN**

1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng 12 Trạm Y tế xã.
2. Dự án nhóm: Dự án nhóm C.
3. Cấp quyết định đầu tư dự án: UBND tỉnh Thanh Hóa.





4. Tên Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa.

5. Địa điểm thực hiện dự án:

- Địa điểm xây dựng các Trạm Y tế tại vị trí đang sử dụng hiện có của các đơn vị:

- + Trạm y tế xã Trung Thành, xã Phú Lê, huyện Quan Hóa;
- + Trạm y tế xã Thành Sơn, xã Lũng Niêm, huyện Bá Thước;
- + Trạm y tế xã Giao Thiện, huyện Lang Chánh;
- + Trạm y tế xã Minh Tiến, xã Nguyệt Ân, huyện Ngọc Lặc;
- + Trạm y tế xã Thanh Xuân, huyện Như Xuân;
- + Trạm y tế xã Tân Khang, huyện Nông Cống;
- + Trạm y tế xã Định Hải, xã Hải Nhân, huyện Tĩnh Gia.

- Riêng địa điểm xây dựng Trạm Y tế xã Thăng Bình, huyện Nông Cống tại vị trí cụ thể như sau:

+ Thuộc một phần các thửa đất số 541, 542, 551, 552, 553, 554, 591, 592, 637, 638; Tờ bản đồ số 09; Diện tích 2.000 m<sup>2</sup>; Thuộc bản đồ địa chính xã Thăng Bình, huyện Nông Cống, đo vẽ năm 2001.

+ Ranh giới cụ thể:

\*) Phía Đông: Giáp đất trồng Lúa (quy hoạch dân vận động trung tâm xã);

\*) Phía Tây: Giáp đất sản xuất nông nghiệp và đất dân cư hiện trạng;

\*) Phía Nam: Giáp đất trồng Lúa (quy hoạch đường giao thông, khu công sở mới xã Thăng Bình);

\*) Phía Bắc: Giáp hành lang kênh Sông Mực;

6. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án:

- Tổng mức đầu tư dự kiến: **38.999.389.000 đồng.**

Trong đó:

+ Chi phí xây dựng:	31.122.409.000 đồng;
+ Chi phí QLDA:	840.927.000 đồng;
+ Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng,	3.165.783.000 đồng;
+ Chi phí khác :	324.871.000 đồng;
+ Chi phí dự phòng:	3.545.399.000 đồng;

+ Nguồn vốn: Nguồn thu xổ số kiến thiết giai đoạn 2020 - 2021 (khoảng 30 tỷ đồng), trong đó: Năm 2020 là 15 tỷ đồng, phần kinh phí còn lại từ Nguồn sự nghiệp y tế giai đoạn 2020 - 2021 (khoảng 9 tỷ đồng).

7. Thời gian thực hiện: Không quá 02 năm (2020-2021).

8. Các nội dung khác: không.

## **II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA DỰ ÁN:**

1- Tiêu chí lựa chọn, hiện trạng các công trình, sự cần thiết đầu tư, các điều kiện để thực hiện đầu tư, đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch đầu tư.

**1.1. Tiêu chí lựa chọn các trạm y tế xã để đầu tư, hiện trạng các công trình và sự cần thiết phải đầu tư.**

**1.1.1. Tiêu chí lựa chọn các trạm y tế xã để đầu tư xây dựng:**

Theo kết quả khảo sát thực trạng của Sở Y tế, cơ sở hạ tầng của nhiều trạm y tế trên địa bàn tỉnh hiện nay chưa đáp ứng được yêu cầu phục vụ Nhân dân, các trạm chủ yếu được xây dựng từ những năm 1986 đến năm 2002, thiếu diện tích, thiếu phòng làm việc, một số nơi xuống cấp nghiêm trọng không thể cải tạo, sửa chữa, trong đó có 20 trạm cần đầu tư xây dựng mới (có danh sách 20 trạm sắp xếp theo thứ tự ưu tiên đầu tư gửi kèm theo). Trong điều kiện nguồn ngân sách tỉnh còn hạn hẹp, Sở Y tế, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa đã phối hợp với Trung tâm kiểm định chất lượng xây dựng – Sở Xây dựng tổ chức kiểm định, đánh giá thực trạng các trạm y tế và đề xuất ưu tiên đầu tư 12 trạm y tế trong năm 2020, các trạm y tế được lựa chọn đảm bảo các tiêu chí sau:

(i) Xã chưa đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến 2020; cơ sở xuống cấp ảnh hưởng đến hoạt động khám bệnh, chữa bệnh tại trạm (theo kết quả kiểm định, toàn bộ 12 trạm y tế đều đã bị xuống cấp, kết cấu chính là tường xây bằng vữa tam hợp đã biểu hiện giảm khả năng chịu lực gây nguy hiểm, tiềm ẩn nhiều nguy cơ mất an toàn trong quá trình hoạt động, sử dụng công trình).

(ii) Ưu tiên đầu tư trạm y tế của các xã khu vực miền núi, vùng biên và các xã xa khu Trung tâm.

**DANH SÁCH CÁC TRẠM Y TẾ XUỐNG CẤP CẦN XÂY DỰNG MỚI  
(Sắp xếp theo thứ tự ưu tiên)**

STT	Đơn vị	Ghi chú
1	Trạm Y tế xã Thành Sơn, huyện Bá Thước	
2	Trạm Y tế xã Giao Thiện, huyện Lang Chánh	
3	Trạm Y tế xã Thanh Xuân, huyện Như Xuân	
4	Trạm Y tế xã Minh Tiên, huyện Ngọc Lặc	
5	Trạm Y tế xã Nguyệt Án, huyện Ngọc Lặc	
6	Trạm Y tế xã Phú Lệ, huyện Quan Hóa	
7	Trạm Y tế xã Trung Thành huyện Quan Hóa	
8	Trạm Y tế xã Lũng Niêm, huyện Bá Thước	
9	Trạm Y tế xã Định Hải, huyện Tĩnh Gia	

10	Trạm Y tế xã Hải Nhân, huyện Tĩnh Gia	
11	Trạm Y tế xã Thăng Bình, huyện Nông Cống	
12	Trạm Y tế xã Tân Khang, huyện Nông Cống	
13	Trạm Y tế xã Xuân Hòa, huyện Như Xuân	
14	Trạm Y tế xã Cẩm Tâm huyện Cẩm Thủy	
15	Trạm Y tế xã Xuân Lộc, huyện Thường Xuân	
16	Trạm Y tế xã Vân Am, huyện Ngọc Lặc	
17	Trạm Y tế xã Cao Ngọc, huyện Ngọc Lặc	
18	Trạm Y tế xã Cầu Lộc, huyện Hậu Lộc	
19	Trạm Y tế xã Phong Lộc, huyện Hậu Lộc	
20	Trạm Y tế xã Hà Đông, huyện Hà Trung	

### 1.1.2. Hiện trạng các trạm y tế xã được lựa chọn đang sử dụng:

#### - Công trình: Trạm Y tế xã Trung Thành, huyện Quan Hóa

Qua công tác khảo sát hiện trạng, hiện trạng công trình có quy mô gồm 03 khu nhà làm việc, cụ thể như sau:

+ Khu nhà A xây dựng năm 2006, có quy mô 01 tầng, mặt bằng hình chữ nhật kích thước (13,2x6,0)m. Tường xây gạch đất sét nung, bề mặt trát vữa tam hợp. Toàn bộ tường và trần bề mặt quét vôi ve. Trần đổ bê tông cốt thép, phía trên mái xây tường thu hồi, lợp tôn. Nền phòng lát gạch ceramic kích thước (400x400) mm. Hệ thống cửa đi và cửa sổ bằng gỗ kính, cửa sổ có hoa sắt bảo vệ. Hệ thống điện đi nổi trên tường trần, có ống gen bảo vệ. Hệ thống thoát nước mái bằng ống nhựa PVC D90

+ Khu nhà B xây dựng năm 2006, có quy mô 01 tầng, mặt bằng hình chữ nhật kích thước (13,2x5,7)m. Tường xây gạch đất sét nung, bề mặt trát vữa tam hợp. Toàn bộ tường và trần bề mặt quét vôi ve. Trần đổ bê tông cốt thép, phía trên mái xây tường thu hồi, lợp tôn. Nền phòng lát gạch ceramic kích thước (400x400) mm. Hệ thống cửa đi và cửa sổ bằng gỗ kính, cửa sổ có hoa sắt bảo vệ. Hệ thống điện đi nổi trên tường trần, có ống gen bảo vệ. Hệ thống thoát nước mái bằng ống nhựa PVC D90

+ Khu nhà C xây dựng năm 2006, có quy mô 01 tầng, mặt bằng hình chữ nhật kích thước (9,0x5,9)m. Tường xây gạch đất sét nung, bề mặt trát vữa tam hợp, quét vôi ve. Mái lợp proximang, phía dưới dóng trần nhựa. Nền phòng lát gạch ceramic kích thước (300x300) mm. Hệ thống cửa đi và cửa sổ bằng gỗ, cửa sổ có hoa sắt bảo vệ. Hệ thống điện đi dây chìm trong tường.

**- Công trình: Trạm y tế xã Phú Lệ, huyện Quan Hóa**

Qua công tác khảo sát hiện trạng, hiện trạng công trình cụ thể như sau:

Công trình có quy mô 01 tầng. Tường xây gạch đất sét nung, bề mặt trát vữa tam hợp, tường trong phòng ốp gạch ceramic kích thước (250x400)mm cao 1,60. Toàn bộ tường và trần bề mặt quét vôi ve. Trần đổ bê tông cốt thép, phía trên mái xây tường thu hồi, lợp tôn. Nền phòng lát gạch ceramic kích thước (250x250) mm. Hệ thống cửa đi và cửa sổ bằng gỗ kính, cửa sổ có hoa sắt bảo vệ. Hệ thống điện đi chìm dưới tường trần. Hệ thống thoát nước mái bằng ống nhựa PVC D90.

**- Công trình: Trạm y tế xã Thành Sơn, huyện Bá Thước.**

Qua công tác khảo sát hiện trạng, hiện trạng công trình có quy mô gồm 03 khu nhà làm việc, cụ thể như sau:

+ Khu nhà A, có quy mô 01 tầng, mặt bằng hình chữ nhật kích thước (13,2x6,0)m. Tường xây gạch đất sét nung, bề mặt trát vữa tam hợp. Toàn bộ tường và trần bề mặt quét vôi ve. Trần đổ bê tông cốt thép, phía trên mái xây tường thu hồi, lợp tôn. Nền phòng lát gạch ceramic kích thước (400x400) mm. Hệ thống cửa đi và cửa sổ bằng gỗ kính, cửa sổ có hoa sắt bảo vệ. Hệ thống điện đi dây chìm trong tường trần. Hệ thống thoát nước mái bằng ống nhựa PVC D90

+ Khu nhà B xây dựng năm 2006, có quy mô 01 tầng, mặt bằng hình chữ nhật kích thước (5,0x5,5)m. Tường xây gạch đất sét nung, bề mặt trát vữa tam hợp, quét vôi ve. Mái phòng lợp tôn, phía dưới dóng trần nhựa, mái hiên đổ bê tông cốt thép. Cột hành lang ốp gạch ceramic kích thước (300x300) mm. Nền phòng, hành lang lát gạch đỏ kích thước (25x25) mm. Hệ thống cửa đi và cửa sổ bằng gỗ kính, cửa sổ có hoa sắt bảo vệ. Hệ thống điện đi nổi trên tường trần. Hệ thống thoát nước mái bằng ống nhựa PVC D90

**- Công trình: Trạm y tế xã Lũng Niêm, huyện Bá Thước.**

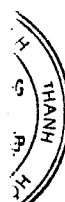
Qua báo cáo của UBND huyện Bá Thước tại văn bản số 694/UBND-TCKH ngày 17/4/2020 về việc tham gia ý kiến về chủ trương đầu tư dự án, hiện trạng công trình có quy mô cụ thể như sau:

+ Khu nhà xây dựng năm 2001-2002, có quy mô 01 tầng, mặt bằng hình chữ nhật. Tường xây gạch đất sét nung, bề mặt trát vữa tam hợp. Toàn bộ tường và trần bề mặt quét vôi ve. Tường xây của công trình bằng vữa xây, vữa trát bằng vữa tam hợp đã bị giảm cường độ, một số vị trí các mảng tường bị ẩm mốc, phong hóa làm giảm khả năng bám dính, đặc biệt một số vị trí tường xây đã xuống cấp rất nghiêm trọng.

**- Công trình: Trạm y tế xã Giao Thiện, huyện Lang Chánh.**

Qua công tác khảo sát hiện trạng, hiện trạng công trình có quy mô gồm 02 khu nhà làm việc, cụ thể như sau:

+ Khu nhà A xây dựng năm 2010, có quy mô 01 tầng, mặt bằng hình chữ nhật kích thước (13,0x5,6)m. Tường xây gạch đất sét nung, bề mặt trát vữa xi măng, tường bả matit, lăn sơn. Trần đổ bê tông cốt thép, phía trên mái xây tường thu hồi, lợp tôn, phía dưới trát vữa xi măng, lăn sơn. Nền phòng lát gạch ceramic



kích thước (400x400) mm. Hệ thống cửa đi và cửa sổ bằng cửa khung nhựa lõi thép cánh kính cường lực, cửa sổ có hoa sắt bảo vệ. Hệ thống điện đi dây chìm trong tường trần. Hệ thống thoát nước mái bằng ống nhựa PVC D90.

+ Khu nhà B xây dựng năm 2000, có quy mô 01 tầng, mặt bằng hình chữ nhật kích thước (14,8x6,0)m. Tường xây gạch đất sét nung, bề mặt trát vữa xi măng. Trần đổ bê tông cốt thép, phía trên mái xây tường thu hồi, lợp tôn, phía dưới trát vữa xi măng, lăn sơn. Nền phòng lát gạch ceramic kích thước (400x400) mm. Hệ thống cửa đi và cửa sổ bằng cửa khung nhựa lõi thép cánh kính cường lực, cửa sổ có hoa sắt bảo vệ. Hệ thống điện đi dây chìm trong tường trần. Hệ thống thoát nước mái bằng ống nhựa PVC D90.

**- Công trình: Trạm y tế xã Minh Tiến, huyện Ngọc Lặc.**

Qua công tác khảo sát hiện trạng, hiện trạng công trình cụ thể như sau:

Công trình có quy mô 01 tầng, mặt bằng hình chữ nhật, kích thước (23,5x7,1). Tường xây gạch đất sét nung, bề mặt trát vữa tam hợp. Toàn bộ tường và trần bề mặt quét vôi ve. Trần hiện đổ bê tông cốt thép, phía trên mái xây tường thu hồi, lợp tôn, phía dưới đóng trần tôn. Nền phòng lát gạch ceramic kích thước (40x400) mm. Hệ thống cửa đi và cửa sổ bằng gỗ, cửa sổ có hoa sắt bảo vệ. Hệ thống điện đi dây nổi trên tường trần, có hộp nhựa bảo vệ. Hệ thống thoát nước mái bằng ống nhựa PVC D90.

**- Công trình: Trạm y tế xã Nguyệt Ân, huyện Ngọc Lặc.**

Qua công tác khảo sát hiện trạng, hiện trạng công trình có quy mô gồm 03 khu nhà làm việc, cụ thể như sau:

+ Khu nhà A xây dựng năm 2006, có quy mô 01 tầng, mặt bằng hình chữ L. Tường xây gạch đất sét nung, bề mặt trát vữa tam hợp, quét vôi ve. Trần trong phòng đóng trần nhựa, phía trên lợp tôn, trần hiện đổ bê tông cốt thép. Nền phòng và hành lang lát gạch ceramic kích thước (400x400) mm. Hệ thống cửa đi và cửa sổ bằng gỗ, cửa sổ có hoa sắt bảo vệ. Hệ thống điện đi dây chìm trong tường trần. Hệ thống thoát nước mái bằng ống nhựa PVC D90

+ Khu nhà B xây dựng năm 2006, có quy mô 01 tầng, mặt bằng hình chữ nhật kích thước (8,0x4,6)m. Tường xây gạch đất sét nung, bề mặt trát vữa tam hợp, quét vôi ve. Trần trong phòng đóng trần nhựa, phía trên lợp tôn. Nền phòng và hành lang lát gạch đỏ kích thước (15x15) mm. Hệ thống cửa đi và cửa sổ bằng gỗ, cửa sổ có hoa sắt bảo vệ. Hệ thống điện đi dây nổi trên tường trần.

+ Khu nhà C xây dựng năm 2006, có quy mô 01 tầng, mặt bằng hình chữ nhật kích thước (15,0x5,0)m. Tường xây gạch đất sét nung, bề mặt trát vữa tam hợp, quét vôi ve. Trần đổ bê tông cốt thép liền khối, phía trên lợp tôn. Nền phòng và hành lang lát gạch hoa xi măng kích thước (15x15) mm. Hệ thống cửa đi và cửa sổ bằng gỗ kính, cửa sổ có hoa sắt bảo vệ. Hệ thống điện đi dây nổi trên tường trần, có hộp nhựa bảo vệ.

**- Công trình: Trạm y tế xã Thanh Xuân, huyện Như Xuân**

Qua công tác khảo sát hiện trạng, hiện trạng công trình có quy mô cụ thể như sau:

+ Khu nhà A xây dựng năm 2000, có quy mô 01 tầng, mặt bằng hình chữ nhật kích thước (23,1x7,5)m. Tường xây gạch đất sét nung, bề mặt trát vữa tam hợp. Toàn bộ tường và trần bề mặt quét vôi ve. Mái nhà lợp tôn, hệ vì kèo, xây tường thu hồi. Nền nhà lát gạch hoa xi măng kích thước 200x200mm. Hệ thống cửa đi, cửa sổ bằng pano gỗ kính, cửa sổ có hoa sắt bảo vệ. Hệ thống điện đi nổi trên tường trần, có ống gen bảo vệ. Hệ thống thoát nước bằng ống nhựa PVC D90.

+ Khu nhà B xây dựng năm 2000, có quy mô 01 tầng, mặt bằng hình chữ nhật kích thước (16,5x7,5)m. Tường xây gạch đất sét nung, bề mặt trát vữa tam hợp. Toàn bộ tường và trần bề mặt quét vôi ve. Mái đổ bê tông cốt thép. Nền nhà lát gạch hoa xi măng kích thước 200x200mm. Hệ thống cửa đi, cửa sổ bằng pano gỗ kính, cửa sổ có hoa sắt bảo vệ. Hệ thống điện đi nổi trên tường trần, có ống gen bảo vệ. Hệ thống thoát nước bằng ống nhựa PVC D90.

**- Công trình: Trạm y tế xã Tân Khang, huyện Nông Cống**

Qua công tác khảo sát hiện trạng, hiện trạng công trình có quy mô cụ thể như sau:

+ Khu nhà A xây dựng năm 2004, có quy mô 01 tầng, mặt bằng hình chữ nhật kích thước (11,7x6,1)m. Tường xây gạch đất sét nung, bề mặt trát vữa tam hợp. Toàn bộ tường và trần bề mặt quét vôi ve. Mái nhà lợp ngói, hệ dui mè luông. Trần nhà đóng trần nhựa. Nền nhà lát gạch đất nung 200x200mm. Hệ thống cửa đi bằng pano gỗ kính, cửa sổ bằng sắt bịt tôn, cửa sổ có hoa sắt bảo vệ. Hệ thống điện đi nổi trên tường trần, có ống gen bảo vệ. Hệ thống thoát nước bằng ống nhựa PVC D90.

+ Khu nhà B xây dựng năm 1998, có quy mô 01 tầng, mặt bằng hình chữ nhật kích thước (15,4x5,1)m. Tường xây gạch đất sét nung, bề mặt trát vữa tam hợp. Toàn bộ tường và trần bề mặt quét vôi ve. Mái đổ bê tông cốt thép. Nền nhà lát gạch hoa xi măng kích thước 200x200mm. Hệ thống cửa đi, cửa sổ bằng pano gỗ kính, cửa sổ có hoa sắt bảo vệ. Hệ thống điện đi nổi trên tường trần, có ống gen bảo vệ. Hệ thống thoát nước bằng ống nhựa PVC D90.

+ Khu nhà C xây dựng năm 1982, có quy mô 01 tầng, mặt bằng hình chữ nhật kích thước (9,0x6,4)m. Tường xây gạch đất sét nung, bề mặt trát vữa tam hợp. Toàn bộ tường và trần bề mặt quét vôi ve. Mái nhà lợp ngói, hệ dui mè luông. Nền lát vữa xi măng. Hệ thống cửa đi, cửa sổ bằng gỗ. Hiện tại khu nhà không còn sử dụng được nữa

**- Công trình: Trạm y tế xã Thăng Bình, huyện Nông Cống**

Qua công tác khảo sát hiện trạng, hiện trạng công trình có quy mô thể như sau:

+ Khu nhà A xây dựng năm 2003, có quy mô 01 tầng, mặt bằng hình chữ nhật kích thước (15,0x5,6)m. Tường xây gạch đất sét nung, bề mặt trát vữa tam hợp. Toàn bộ tường và trần bề mặt quét vôi ve. Mái nhà lợp tôn, hệ vì kèo, xây tường thu hồi. Trần nhà đóng trần nhựa. Nền nhà lát gạch ceramic 400x400mm. Hệ thống cửa đi bằng pano gỗ, cửa sổ bằng pano gỗ kính, cửa sổ có hoa sắt bảo

vệ. Hệ thống điện đi nổi trên tường trần, có ống gen bảo vệ. Hệ thống thoát nước bằng ống nhựa PVC D90.

+ Khu nhà B xây dựng năm 1998, có quy mô 01 tầng, mặt bằng hình chữ nhật kích thước (8,7x5,0)m. Tường xây gạch đất sét nung, bề mặt trát vữa tam hợp. Toàn bộ tường và trần bề mặt quét vôi ve. Mái đổ bê tông cốt thép. Nền nhà lát gạch ceramic 400x400mm. Hệ thống cửa đi, cửa sổ bằng pano gỗ kính, cửa sổ có hoa sắt bảo vệ. Hệ thống điện đi nổi trên tường trần, có ống gen bảo vệ. Hệ thống thoát nước bằng ống nhựa PVC D90.

+ Khu nhà C xây dựng năm 1995, có quy mô 01 tầng, mặt bằng hình chữ nhật kích thước (6,4x6,2)m. Tường xây gạch đất sét nung, bề mặt trát vữa tam hợp. Toàn bộ tường và trần bề mặt quét vôi ve. Mái đổ bê tông cốt thép. Nền nhà lát gạch ceramic 400x400mm. Hệ thống cửa đi, cửa sổ bằng pano gỗ kính, cửa sổ có hoa sắt bảo vệ. Hệ thống điện đi nổi trên tường trần, có ống gen bảo vệ. Hệ thống thoát nước bằng ống nhựa PVC D90.

**- Công trình: Trạm y tế xã Định Hải, huyện Tĩnh Gia**

Qua công tác khảo sát hiện trạng, hiện trạng công trình có quy mô cụ thể như sau:

+ Khu nhà A xây dựng năm 2003, có quy mô 01 tầng, mặt bằng hình chữ nhật kích thước (9,3x7,2)m. Tường xây gạch đất sét nung, bề mặt trát vữa tam hợp. Toàn bộ tường và trần bề mặt quét vôi ve. Mái nhà lợp tôn, hệ vì kèo, xây tường thu hồi. Mái hành lang trước nhà đổ bê tông cốt thép. Trần nhà đóng trần nhựa. Nền nhà lát gạch hoa xi măng kích thước 200x200mm. Hệ thống cửa đi, cửa sổ bằng pano gỗ, cửa sổ có hoa sắt bảo vệ. Hệ thống điện đi nổi trên tường trần, có ống gen bảo vệ. Hệ thống thoát nước bằng ống nhựa PVC D90.

+ Khu nhà B xây dựng năm 2003, có quy mô 01 tầng, mặt bằng hình chữ nhật kích thước (13,6x4,7)m. Tường xây gạch đất sét nung, bề mặt trát vữa tam hợp. Toàn bộ tường và trần bề mặt quét vôi ve. Mái đổ bê tông cốt thép, phía trên mái xây tường thu hồi, lợp tôn. Nền nhà lát gạch ceramic 400x400mm. Hệ thống cửa đi, cửa sổ bằng pano gỗ kính, cửa sổ có hoa sắt bảo vệ. Hệ thống điện đi nổi trên tường trần, có ống gen bảo vệ. Hệ thống thoát nước bằng ống nhựa PVC D90.

**- Công trình: Trạm y tế xã Hải Nhân, huyện Tĩnh Gia**

Qua công tác khảo sát hiện trạng, hiện trạng công trình có quy mô cụ thể như sau:

Công trình được xây dựng năm 1998, có quy mô 01 tầng. Tường xây gạch đất sét nung, bề mặt trát vữa tam hợp. Toàn bộ tường và trần bề mặt quét vôi ve. Mái nhà trục (A-B)(1-5) lợp ngói, hệ dui mè luông. Mái hành lang nhà trục (B-C)(1-5) đổ bê tông cốt thép. Mái nhà trục (B-F)(5-7) đổ bê tông cốt thép. Nền lát gạch ceramic 300x300mm tại khu nhà từ trục (B-F)(6-7). Nền láng vữa xi măng tại khu nhà từ trục (A-C)(1-5) và (B-F)(5-6). Tường trục (B-C)(6-7) ốp gạch men kính cao 1,7m. Hệ thống cửa đi, cửa sổ bằng cửa gỗ. Hệ thống điện đi nổi trên tường trần, có ống gen bảo vệ. Hệ thống thoát nước bằng ống nhựa PVC D90.

### 1.1.3. Sự cần thiết đầu tư:

Qua khảo sát, đánh giá hiện trạng cơ sở vật chất tại các đơn vị đang sử dụng thì hầu hết các Trụ sở được xây dựng từ những năm 1986 đến năm 2002, không được duy tu, bảo dưỡng nên đã xuống cấp nghiêm trọng không đảm bảo an toàn và không đảm bảo điều kiện phục vụ công tác khám chữa bệnh ban đầu cho Nhân dân.

Căn cứ báo cáo số 165/TTKD-KĐXD ngày 07/4/2020 của Trung tâm kiểm định chất lượng xây dựng Thanh Hóa về kết quả kiểm định đánh giá chất lượng các công trình trạm y tế xã:

- Tường xây của công trình bằng vữa tam hợp đã bị giảm cường độ, một số vị trí các mảng tường bị ẩm mốc, phong hóa làm giảm khả năng bám dính, đặc biệt một số vị trí tường xây đã xuống cấp rất nghiêm trọng.

- Chất lượng hiện trạng một số kết cấu BTCT của công trình như cột hành lang, dầm, sàn có cường độ bê tông đã bị giảm cường độ so với thiết kế ban đầu, cốt thép một số dầm, sàn đã hoen rỉ, nở cốt thép gây nguy hiểm đến các cấu kiện. Chất lượng kết cấu tường xây chịu lực đã xuất hiện nhiều vết nứt lớn, được đánh giá là nguy hiểm, không đảm bảo an toàn sử dụng.

- Hiện trạng kiến trúc công trình như gạch lát nền, tường bao che, lớp vữa trát, vôi ve đã xuống cấp và hư hỏng nhiều; không còn đảm bảo thẩm mỹ và an toàn cho quá trình sử dụng, tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn trong quá trình sử dụng. Hiện trạng kết cấu các công trình đánh giá nguy hiểm, công trình có cấu kiện nguy hiểm (theo TCVN 9381:2012). Hiện trạng công trình có nhiều cấu kiện kết cấu đã xuống cấp, giảm khả năng chịu lực.

- Hệ thống cửa đi, cửa sổ bằng Pa nô gỗ kính đã bị nứt nẻ, cong vênh, một số cửa bị vỡ pa nô kính, khóa cửa bị hỏng, khuôn gỗ do ngấm nước nên bị mục. Hệ thống ống cấp thoát nước đã xuất hiện dò rỉ, không còn sử dụng được.

- Hệ thống điện đi nổi ngoài tường trần có một số thiết bị điện không còn hoạt động được, đường dây đã được chấp nối nhiều vị trí có nguy cơ gây chạm chập điện tiềm ẩn nhiều nguy cơ mất an toàn trong quá trình hoạt động của các cơ quan, đơn vị.

- Hiện trạng các công trình của 12 Trạm Y tế các xã chưa đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã giai đoạn đến 2020.

Hơn nữa, HĐND tỉnh đã có Nghị quyết số 225/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 về Kế hoạch đầu tư công năm 2020 tỉnh Thanh Hóa và Quyết định số 5318/QĐ-UBND ngày 16/12/2019 của UBND tỉnh về việc Giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2020 của tỉnh Thanh Hóa; trong đó, dự án đầu tư xây dựng 12 trạm y tế và được bố trí kế hoạch vốn năm 2020 là 15 tỷ đồng (nguồn thu xổ số kiến thiết).

Vì vậy, đầu tư xây dựng Đầu tư xây dựng 12 Trạm Y tế xã để đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu công tác khám, chữa bệnh ban đầu cho nhân dân, góp phần giảm tải cho các bệnh viện tuyến trên đồng thời đảm bảo



điều kiện làm việc cho cán bộ, công nhân viên của các trạm y tế xã là rất cần thiết.

## **1.2. Các điều kiện thuận lợi để thực hiện đầu tư.**

Phù hợp với Đề án “Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất các Trạm Y tế xã, phường, thị trấn giai đoạn 2013-2015 và đến năm 2020, tỉnh Thanh Hóa” của UBND tỉnh ban hành theo Quyết định số 4773/QĐ-UBND ngày 31/10/2013. Việc xây dựng mới đảm bảo không làm thay đổi công năng, chức năng sử dụng đất của vị trí khu đất đã và đang sử dụng tại các đơn vị, khu đất đã được quy hoạch.

Trong khi đó, HĐND tỉnh đã có Nghị quyết số 225/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 về Kế hoạch đầu tư công năm 2020 tỉnh Thanh Hóa và Quyết định số 5318/QĐ-UBND ngày 16/12/2019 của UBND tỉnh về việc Giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2020 của tỉnh Thanh Hóa; trong đó, dự án đầu tư xây dựng 12 trạm y tế và được bố trí kế hoạch vốn năm 2020 là 15 tỷ đồng (nguồn thu xổ số kiến thiết).

Công tác GPMB phục vụ thi công dự án không gặp nhiều khó khăn do dự án được xây dựng trên diện tích đất đã và đang được các đơn vị sử dụng.

Dự án sử dụng các vật tư, vật liệu sẵn có tại địa phương như: đất, đá, cát, sỏi, xi măng..v.v.

## **1.3. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch đầu tư.**

Dự án Đầu tư xây dựng Đầu tư xây dựng 12 Trạm Y tế xã hoàn toàn phù hợp Phù hợp với Đề án “Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất các Trạm Y tế xã, phường, thị trấn giai đoạn 2013-2015 và đến năm 2020, tỉnh Thanh Hóa” của UBND tỉnh ban hành theo Quyết định số 4773/QĐ-UBND ngày 31/10/2013.;

## **2. Mục tiêu, phạm vi và quy mô đầu tư:**

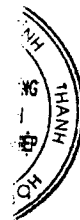
### **2.1. Mục tiêu của dự án.**

Đầu tư xây dựng 12 Trạm Y tế xã năm 2020 nhằm đáp ứng đủ điều kiện phục vụ công tác khám, chữa bệnh ban đầu cho nhân dân theo quy định tại Quyết định số 4667/QĐ-BYT ngày 07/11/2014 của Bộ Y tế ban hành tiêu chí quốc gia về y tế xã đến năm 2020; góp phần giảm tải cho các bệnh viện tuyến trên;

### **2.2. Phạm vi đầu tư.**

Đầu tư xây dựng Đầu tư xây dựng 12 Trạm Y tế xã tại các xã, huyện cụ thể như sau:

- Trạm y tế xã Trung Thành, xã Phú Lệ, huyện Quan Hóa;
- Trạm y tế xã Thành Sơn, xã Lũng Niêm, huyện Bá Thước;
- Trạm y tế xã Giao Thiện, huyện Lang Chánh;
- Trạm y tế xã Minh Tiến, xã Nguyệt Ấn, huyện Ngọc Lặc;
- Trạm y tế xã Thanh Xuân, huyện Như Xuân;



- Trạm y tế xã Tân Khang, xã Thăng Bình, huyện Nông Công;
- Trạm y tế xã Định Hải, xã Hải Nhân, huyện Tĩnh Gia;

**2.3. Quy mô đầu tư:** Đầu tư xây dựng mới 12 trạm y tế của các xã theo thiết kế mẫu Trạm Y tế ban hành kèm theo quyết định số 1901/QĐ-UBND ngày 16/4/2014 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt thiết kế mẫu Trụ sở xã, Trạm y tế, Hội trường văn hóa đa năng thuộc chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (tùy theo quy mô, dân số).

**- Quy mô, các thông số kỹ thuật Trạm y tế:**

Căn cứ Quyết định số 1901/QĐ-UBND ngày 16/4/2014 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt thiết kế mẫu Trụ sở xã, Trạm y tế, Hội trường văn hóa đa năng thuộc chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa có các mẫu Trạm Y tế như sau: Mẫu YT01-1T; Mẫu YT02-1T; Mẫu YT03-1T; Mẫu YT04-1T; Mẫu YT05-1T; Mẫu YT06-2T.

Vì vậy, trong giai đoạn tiếp theo, Ban quản lý dự án ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa sẽ đánh giá cụ thể dân số, quy mô để xác định mẫu theo quyết định số 1901/QĐ-UBND ngày 16/4/2014 cho phù hợp với từng địa phương.

**3. Dự kiến Tổng mức đầu tư và nguồn vốn:** Dự kiến tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn đầu tư, khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và việc huy động các nguồn vốn, nguồn lực khác để thực hiện dự án.

- Tính toán sơ bộ tổng mức đầu tư căn cứ theo khoản 1 Điều 5 nghị định 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng trên cơ sở vận dụng dữ liệu giá trị được phê duyệt của Trạm y tế xã Hà Tiến, huyện Hà Trung tại Quyết định số 3598/QĐ-UBND ngày 22/9/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt báo cáo Kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình, suất vốn đầu tư do Bộ Xây dựng ban hành kèm theo Quyết định số 44/QĐ-BXD ngày 14/01/2020 và dữ liệu chỉ số giá xây dựng quý IV năm 2019 trên địa bàn tỉnh do Sở Xây dựng công bố tại Quyết định số 314/QĐ-SXD ngày 16/01/2020 của Sở Xây dựng Thanh Hóa.

- Tổng mức đầu tư dự kiến: **38.999.389.000 đồng.**

Trong đó:

+ Chi phí xây dựng:	31.122.409.000 đồng;
+ Chi phí QLDA:	840.927.000 đồng;
+ Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng,	3.165.783.000 đồng;
+ Chi phí khác :	324.871.000 đồng;
+ Chi phí dự phòng:	3.545.399.000 đồng;

*(Có phụ biểu chi tiết kèm theo)*

- Cơ cấu nguồn vốn đầu tư: Nguồn thu xổ số kiến thiết giai đoạn 2020 - 2021 (khoảng 30 tỷ đồng), trong đó: Năm 2020 là 15 tỷ đồng, phần kinh phí còn lại từ Nguồn sự nghiệp y tế giai đoạn 2020 - 2021 (khoảng 9 tỷ đồng).

- Khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và việc huy động các nguồn vốn khác: Không.

- Các nguồn lực khác để thực hiện dự án: Không.

#### **4. Dự kiến kế hoạch bố trí vốn và tiến độ triển khai thực hiện dự án:**

4.1. Kế hoạch bố trí vốn: ngày 12/12/2019 HĐND tỉnh đã có Nghị quyết số 225/NQ-HĐND về kế hoạch đầu tư công năm 2020 tỉnh Thanh Hóa. Nguồn thu xổ số kiến thiết giai đoạn 2020 - 2021 (khoảng 30 tỷ đồng), trong đó: Năm 2020 là 15 tỷ đồng, phần kinh phí còn lại từ Nguồn sự nghiệp y tế giai đoạn 2020 - 2021 (khoảng 9 tỷ đồng).

4.2. Tiến độ triển khai dự án: Dự án thực hiện không quá 02 năm (2020-2021).

#### **5. Xác định chi phí liên quan trong quá trình thực hiện và chi phí vận hành sau khi dự án hoàn thành:**

- Chi phí liên quan trong quá trình thực hiện: Không.

- Công tác vận hành dự án sau khi hoàn thành: Đầu tư xây dựng 12 Trạm Y tế xã sau khi hoàn thành đưa vào sử dụng sẽ được bàn giao cho các xã nơi xây dựng để vận hành và sử dụng đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu công tác khám, chữa bệnh ban đầu cho nhân dân, góp phần giảm tải cho các bệnh viện tuyến trên đồng thời đảm bảo điều kiện làm việc cho cán bộ, công nhân viên của các trạm y tế xã, để trạm y tế đạt chuẩn quốc gia giai đoạn đến năm 2020.

- Chi phí vận hành dự án sau khi hoàn thành: Theo chi phí quản lý thường xuyên hằng năm của các đơn vị được giao.

#### **6. Phân tích, đánh giá sơ bộ những ảnh hưởng, tác động về môi trường, xã hội của dự án, tính toán hiệu quả đầu tư về mặt kinh tế - xã hội của dự án:**

6.1. Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động về môi trường, xã hội.

- Việc đầu tư xây dựng các hạng mục công trình có ảnh hưởng tích cực đến việc giải quyết công tác khám chữa bệnh cho nhân dân, giảm tải cho các bệnh viện tuyến trên. Mặt bằng thi công các hạng mục hầu hết trên nền hiện trạng của các công trình đang sử dụng sau khi phá dỡ các hạng mục cũ nên việc giải phóng mặt bằng không gặp khó khăn; việc phát sinh xung đột giữa các đơn vị Chủ đầu tư, đơn vị thi công, chính quyền địa phương và người dân trong quá trình xây dựng khó có khả năng xảy ra.

Khu vực thi công các hạng mục công trình thuộc dự án có khí hậu được đánh giá là tốt, ít ảnh hưởng trực tiếp của các hóa chất độc hại trong đất, nước và không khí đảm bảo cho cuộc sống sinh hoạt của con người.

a. Tác động của việc thực hiện dự án đến môi trường:

\* Trong giai đoạn thi công:

Trong quá trình triển khai thi công các công trình, do các hạng mục công trình có quy mô nhỏ nên ít tác động đến môi trường xung quanh. Quy mô các hoạt động xây dựng của con người, mật độ xe, thiết bị thi công tăng, tiếng ồn, bụi bẩn, đất đá, vật liệu rơi vãi không lớn nên khả năng gây ra các ảnh hưởng xấu đến môi trường không khí và môi trường đất là ít.

- Các tác nhân gây ô nhiễm trên thường có trong các nguồn sau:

+ Nước mưa từ khu vực xây dựng dự án cuốn trôi lớp đất mặt, vật liệu xây dựng, dầu mỡ, đất đá rơi vãi phát tán ra môi trường xung quanh và các chất gây ô nhiễm bề mặt.

+ Nước thải sinh hoạt do công nhân thi công thải ra môi trường.

+ Trong quá trình thi công phát sinh ra các chất thải rắn khi phát quang dọn dẹp mặt bằng, khi phá dỡ công trình cũ, khi thi công (chai lọ, sắt, gỗ, phế thải...) và rác thải sinh hoạt của công nhân khi thi công.

+ Trong quá trình thi công xây dựng phát sinh ra bụi đất cát, khói thải của các máy thi công... một số ít bụi phát tán ra môi trường là không thể tránh khỏi, ít khả năng tác động đến môi trường không khí khu vực dự án và toàn môi trường chung.

+ Trong giai đoạn thi công tập trung một khối lượng công nhân, xe máy thiết bị thi công gây ra tiếng ồn đối với khu vực và các vùng lân cận. tuy nhiên mức độ gây ồn không nhiều, không liên tục và sẽ kết thúc khi xây dựng xong công trình.

+ Ngoài bụi đất, cát trong quá trình thi công xây dựng dự án còn có sự tham gia của các máy móc thiết bị sẽ thải ra môi trường các loại khí độc hại như: N<sub>2</sub>O, SO<sub>2</sub>,... các nguồn khí độc hại này thuộc nguồn thải thấp, khả năng phát tán đi xa của chúng là rất kém, do đó chúng chỉ gây ra tình trạng ô nhiễm cục bộ và vùng lân cận về cuối hướng gió.

+ Trong quá trình thi công không tránh khỏi các tác động đến cuộc sống của dân cư sinh sống xung quanh khu vực dự án như: Tác động của tiếng ồn, khói bụi của các phương tiện cơ giới trong quá trình thi công.

\* Trong giai đoạn hoạt động:

Trong quá trình hoạt động của dự án có thể phát sinh ra các nguồn ô nhiễm bao gồm:

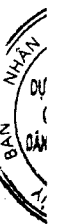
- Chất thải: Chủ yếu là rác thải ra từ quá trình lao động và sinh hoạt của nhân viên, gồm các loại rác vô cơ (bao bì, giấy nilon, nhựa...) và các loại rác hữu cơ với chất lượng trung bình.

b. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường:

Giai đoạn thi công:

- Trong quá trình thi công xây dựng sẽ áp dụng các biện pháp sau:

+ Giáo dục ý thức giữ vệ sinh môi trường, quy định cụ thể về công tác vệ sinh môi trường.



+ Lập kế hoạch thi công và kế hoạch cung cấp vật tư thích hợp. Hạn chế việc tập kết vật tư tập trung vào cùng một thời điểm. Trong những ngày nắng, để hạn chế mức độ ô nhiễm khói bụi tại khu vực công trường xây dựng dự án, tiến hành phun nước thường xuyên nhằm hạn chế một phần bụi và đất cát có thể theo gió phát tán vào không khí.

+ Che chắn kín các xe chuyên chở vật liệu để hạn chế sự lan toả của bụi.

+ Bố trí nhân lực để thu dọn đất đá rơi vãi trên đường vận chuyển.

+ Không tổ chức thi công vào khoảng thời gian từ 11 – 13 giờ hàng ngày và từ 24 giờ đến 6 giờ ngày hôm sau.

+ Sử dụng nhiên liệu đúng với thiết kế của động cơ

+ Hạn chế dùng các phương tiện sử dụng dầu Diezen để giảm thiểu chất thải khí CO<sub>2</sub>.

+ Không chở quá trọng tải qui định

+ Không chế lượng nước thải bằng việc tổ chức hợp lý nhân lực trong các giai đoạn thi công và tăng cường tuyển dụng công nhân trong khu vực có điều kiện tự túc ăn ở.

+ Xây dựng nhà vệ sinh công cộng trong khu vực công trường cách xa nguồn nước sử dụng, công trình vệ sinh được xây dựng theo đúng tiêu chuẩn, quy định của Bộ Y tế, Bộ Xây dựng (20 TCN51-84).

+ Nước mưa từ khu vực trộn vật liệu thi công được dẫn vào hệ thống thu gom riêng, xử lý qua bể cạn rồi mới cho thoát vào hệ thống chung.

+ Hạn chế triển khai thi công vào mùa mưa bão.

+ Lập nội quy vệ sinh môi trường, thường xuyên giáo dục công nhân có ý thức giữ gìn vệ sinh chung.

+ Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định kỹ thuật về nơi lấy đất, sau khi lấy cần san ủi để hoàn trả lại mặt bằng.

+ Giáo dục công nhân ý thức bảo vệ môi trường nơi thi công xây dựng.

+ Tất cả các công nhân tham gia xây dựng trên công trường phải được học tập về các quy định AT-VSLĐ và phải có bộ phận y tế gần công trường; các công nhân trực tiếp vận hành máy móc phải đào tạo thực hành.

+ Phải có rào chắn, các biển báo nguy hiểm tại nơi có khả năng rơi, ngã hoặc điện giật.

+ Cung cấp đầy đủ các trang thiết bị phòng hộ cá nhân như Mũ bảo hộ, găng tay, khẩu trang, kính hàn...

+ Lán trại cho công nhân đảm bảo thoáng mát, hợp vệ sinh, có nhà tắm, nhà vệ sinh đầy đủ.

+ Lắp đặt các thiết bị chữa cháy theo đúng tiêu chuẩn quy định tại khu vực có nguy cơ cháy nổ (TCVN 2622-95).

+ Lắp đặt hệ thống chống sét cho công trường theo tiêu chuẩn, quy phạm (20 TCN 46-84).

DA  
UNG  
BAU  
COI  
NGVA  
IANI

- + Lắp đặt thiết bị an toàn cho đường dây tải điện và thiết bị tiêu thụ điện.
- + Đề ra các nội quy lao động, hướng dẫn cụ thể vận hành, an toàn cho máy móc, thiết bị, thường xuyên kiểm tra và có biện pháp xử lý đối với các vi phạm xảy ra.

Sau khi hoàn thành dự án.

+ Sử dụng nhiên liệu sạch như ga, điện đun nấu để hạn chế phát sinh và lan toả của khói và các chất độc hại.

+ Hệ thống cống rãnh phải có nắp, nghiêm cấm phóng uế và vứt rác thải bừa bãi.

+ Nước thải sinh hoạt phải được xử lý cục bộ bằng các bể phốt 3 ngăn ở từng công trình trước khi thải ra hệ thống thoát nước chung.

+ Đối với nước mưa: Định kỳ kiểm tra hệ thống đường ống thoát nước để có kế hoạch sửa chữa, thay thế kịp thời, không để các loại rác thải, chất lỏng độc hại xâm nhập vào đường ống thoát nước; thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường công cộng để giảm bớt nồng độ các chất bẩn trong nước mưa.

+ Các công trình công cộng có bể rác hoặc có thùng rác to có nắp đậy kín.

+ Xây dựng bảng nội quy để giáo dục ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường, hạn chế gây ô nhiễm, thực hiện tốt các chương trình vệ sinh công cộng.

+ Nắm bắt tình hình dịch bệnh, nhất là các bệnh lây theo đường nước sinh hoạt, theo dõi chặt chẽ hoạt động của dòng nước chảy vào mùa mưa, phát hiện kịp thời các sự cố để có biện pháp xử lý kịp thời.

## 6.2. Xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế – xã hội.

Đầu tư xây dựng Đầu tư xây dựng 12 Trạm Y tế xã nhằm đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu công tác khám, chữa bệnh ban đầu cho nhân dân, góp phần giảm tải cho các bệnh viện tuyến trên đồng thời đảm bảo điều kiện làm việc cho cán bộ, công nhân viên của các trạm y tế xã.

**7. Phân chia các dự án thành phần:** Dự án không chia thành nhiều phần. Toàn bộ dự án đầu tư xây dựng công trình giao Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa làm Chủ đầu tư.

## 8. Giải pháp tổ chức thực hiện:

- Tên dự án: Đầu tư xây dựng 12 Trạm Y tế xã .

- Cấp quyết định đầu tư: UBND tỉnh Thanh Hóa.

- Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa.

- Địa điểm thực hiện:

+ Tại xã Trung Thành, xã Phú Lệ, huyện Quan Hóa; xã Thành Sơn, xã Lũng Niêm, huyện Bá Thước; xã Giao Thiện, huyện Lang Chánh; xã Minh Tiến, xã Nguyệt Án, huyện Ngọc Lặc; xã Thanh Xuân, huyện Như Xuân; xã Tân Khang, huyện Nông Cống; xã Định Hải, xã Hải Nhân, huyện Tĩnh Gia.

+ Riêng địa điểm xây dựng Trạm Y tế xã Thăng Bình, huyện Nông Cống tại vị trí cụ thể như sau:

\*) Thuộc một phần các thửa đất số 541, 542, 551, 552, 553, 554, 591, 592, 637, 638; Tờ bản đồ số 09; Diện tích 2.000 m<sup>2</sup>; Thuộc bản đồ địa chính xã Thăng Bình, huyện Nông Cống, đo vẽ năm 2001;

\*) Ranh giới cụ thể:

Phía Đông: Giáp đất trồng Lúa (quy hoạch dân vận động trung tâm xã);

Phía Tây: Giáp đất sản xuất nông nghiệp và đất dân cư hiện trạng;

Phía Nam: Giáp đất trồng Lúa (quy hoạch đường giao thông, khu công sở mới xã Thăng Bình);

Phía Bắc: Giáp hành lang kênh Sông Mực;

- Nguồn vốn: Nguồn thu xổ số kiến thiết giai đoạn 2020 - 2021 (khoảng 30 tỷ đồng), trong đó: Năm 2020 là 15 tỷ đồng, phần kinh phí còn lại từ Nguồn sự nghiệp y tế giai đoạn 2020 - 2021 (khoảng 9 tỷ đồng).

- Thời gian thực hiện dự án: Không quá 02 năm (2020-2021).

### 9. Kết luận và kiến nghị:

Qua phân tích, đánh giá ở trên việc đầu tư xây dựng dự án: Đầu tư xây dựng 12 Trạm Y tế xã là phù hợp và cần thiết. Dự án được hoàn thành nhằm Đầu tư cơ sở vật chất, đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu công tác khám, chữa bệnh ban đầu cho nhân dân, góp phần giảm tải cho các bệnh viện tuyến trên đồng thời đảm bảo điều kiện làm việc cho cán bộ, công nhân viên của các trạm y tế xã, để trạm y tế đạt chuẩn quốc gia giai đoạn đến năm 2020.

Ban quản lý dự án ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa kính trình HĐND tỉnh Thanh Hóa xem xét, quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng 12 Trạm Y tế xã

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh;
- Sở KHĐT (thẩm định);
- Lưu: VT, KTTD, L(06).

GIÁM ĐỐC



Phạm Đức Toàn



## BẢNG TỔNG HỢP TỔNG MỨC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

(theo Thông tư 16/2019/TT-BXD ngày 26 tháng 12 năm 2019)

Kèm theo Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án số 237/BC-BQL ngày 22 tháng 4 năm 2020

### DỰ ÁN: ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 12 TRẠM Y TẾ XÃ

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	Tỷ lệ %	Hệ số	CÁCH TÍNH			GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	THUẾ GTGT	GIÁ TRỊ SAU THUẾ	KÝ HIỆU
1	Chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư									Ggpm
2	Chi phí xây dựng						28.293.099.337	2.829.309.934	31.122.409.000	Gxd
2.1	Chi phí xây dựng công trình - 12 công trình			Tạm tính Chi phí xây dựng được duyệt tại Quyết định 3598/QĐ-UBND ngày 22/9/2017	x	chỉ số giá Quý IV năm 2019	28.293.099.337	2.829.309.934	31.122.409.271	
	TRỤ SỞ LÀM LÀM VIỆC TRẠM Y TẾ XÃ			2.574.994.148	x	100,72%	28.293.099.337	2.829.309.934	31.122.409.271	
3	Chi phí quản lý dự án	2,702%		(Gxd+Gtb) trước thuế x tỷ lệ			764.479.544	76.447.954	840.927.000	Gqlda
4	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng						2.877.984.283	287.798.427	3.165.783.000	Gtv
4,1	Chi phí khảo sát địa hình, địa chất			Tạm tính			763.636.364	76.363.636	840.000.000	
4,2	Chi phí lập báo cáo nghiên cứu khả thi (Thông tư 16/2019/TT-BXD)	0,869%		(Gxd+Gtb) trước thuế x tỷ lệ			245.867.033	24.586.703	270.453.736	
4,3	Chi phí thẩm tra báo cáo nghiên cứu khả thi (Thông tư 16/2019/TT-BXD)	0,160%		(Gxd+Gtb) trước thuế x tỷ lệ			45.268.959	4.526.896	49.795.855	
4,4	Chi phí lập thiết kế BVTC (Thông tư 16/2019/TT-BXD)	2,820%		(Gxd) trước thuế x tỷ lệ			797.865.401	79.786.540	877.651.941	
4,5	Chi phí thẩm tra thiết kế xây dựng (Thông tư 16/2019/TT-BXD)	0,209%		Gxd trước thuế x tỷ lệ			59.132.578	5.913.258	65.045.836	



Dự toán F1

STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	Tỷ lệ %	Hệ số	CÁCH TÍNH	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	THUẾ GTGT	GIÁ TRỊ SAU THUẾ	KÝ HIỆU
4,6	Chi phí thẩm tra dự toán công trình (Thông tư 16/2019/TT-BXD)	0,204%		Gxd trước thuế x tỷ lệ	57.717.923	5.771.792	63.489.715	
4,7	Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu tư vấn (Thông tư 16/2019/TT-BXD)	0,6673%		Gtv trước thuế x tỷ lệ	17.228.024	1.722.802	18.950.826	
4,8	Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu thi công xây dựng (Thông tư 16/2019/TT-BXD)	0,304%		Dự toán gói thầu trước thuế x tỷ lệ	86.011.022	8.601.102	94.612.124	
4,9	Chi phí giám sát thi công xây dựng (Thông tư 16/2019/TT-BXD)	2,737%		Dự toán gói thầu XD trước thuế x tỷ lệ	774.382.129	77.438.213	851.820.342	
4,10	Chi phí thẩm định HSMT, KQ LCNT (Nghị định 63/2014/NĐ-CP)	0,1%		Dự toán gói thầu trước thuế x tỷ lệ	30.874.850	3.087.485	33.962.335	
<b>5</b>	<b>Chi phí khác</b>				<b>309.727.877</b>	<b>21.248.117</b>	<b>324.871.000</b>	<b>Gk</b>
5,1	Chi phí bảo hiểm công trình (Thông tư 329/2016/TT-BTC)	0,12%		Gxd trước thuế x tỷ lệ	33.951.719	3.395.172	37.346.891	
5,2	Lệ phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng (Thông tư 209/2016/TT-BTC)	0,0159%		Tổng mức đầu tư x tỷ lệ	779.448		779.448	
5,3	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán (Thông tư 10/2020/TT-BTC)	0,3243%		Tổng mức đầu tư x tỷ lệ	15.897.793		15.897.793	
5,4	Chi phí kiểm toán độc lập (Thông tư 09/2016/TT-BTC)	0,5229%		Tổng mức đầu tư x tỷ lệ	25.633.537	2.563.354	28.196.891	
5,5	Chi phí thẩm định thiết kế kỹ thuật (Thông tư 210/2016/TT- BTC)	0,144%		Gxd trước thuế x tỷ lệ	40.742.063		40.742.063	
5,6	Chi phí thẩm định dự toán xây dựng (Thông tư 210/2016/TT- BTC)	0,139%		Gxd trước thuế x tỷ lệ	39.327.408		39.327.408	
5,7	Chi phí thẩm định phê duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy (Thông tư 258/2016/TT-BTC)	0,00008		Tổng mức đầu tư x tỷ lệ	500.000		500.000	
5,8	Chi phí công tác giám sát, đánh giá đầu tư (Nghị định 84/2015/NĐ-CP)	20%		Chi phí quản lý dự án x tỷ lệ	152.895.909	15.289.591	162.080.500	
<b>6</b>	<b>Chi phí dự phòng</b>						<b>3.545.399.000</b>	<b>Gdp</b>

AN  
QUẢ  
ĐẦU TƯ  
CÔNG  
NG VẮC  
THÀNH

Dự toán F1

STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	Tỷ lệ %	Hệ số	CÁCH TÍNH	GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ	THUẾ GTGT	GIÁ TRỊ SAU THUẾ	KÝ HIỆU
6,1	Dự phòng cho yếu tố khối lượng phát sinh và trượt giá	10%		(Ggpmb+Gxd+Gtb+Gql da+Gtv+ Gk) sau thuế x tỷ lệ			3.545.399.000	
	<b>Tổng cộng</b>						<b>38.999.389.000</b>	Gxdct
	<b>Làm tròn</b>						<b>38.999.389.000</b>	





Sở Kế hoạch và Đầu tư  
mã:  
skhdt@thanhhoa.gov.vn

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HÓA  
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**  
Số: 2087 /SKHĐT-VX

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thanh Hóa, ngày 24 tháng 4 năm 2020

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ**  
**Dự án 12 Trạm Y tế xã năm 2020 sử dụng nguồn thu xổ số kiến thiết**

Kính gửi: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Văn bản số 1505/UBND-THKH ngày 12/02/2020 về việc giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thẩm định chủ trương đầu tư Dự án 12 Trạm Y tế xã năm 2020 sử dụng nguồn thu xổ số kiến thiết; sau khi nghiên cứu đề xuất của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa tại Tờ trình số 209/TTr-BQL ngày 07/4/2020, phối hợp với các Sở ban ngành: Xây dựng, Tài chính, Y tế, Tài nguyên và Môi trường; UBND các huyện: Quan Hóa, Bá Thước, Lang Chánh, Ngọc Lặc, Như Xuân, Nông Cống, Tĩnh Gia, tổng hợp ý kiến tham gia thẩm định của các đơn vị có liên quan và căn cứ các quy định của pháp luật, Sở Kế hoạch và Đầu tư thông báo kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án 12 Trạm Y tế xã năm 2020 sử dụng nguồn thu xổ số kiến thiết cụ thể như sau:

**Phần thứ nhất**

**TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH VÀ TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH**

**I. HỒ SƠ TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH**

1. Tờ trình số 209/TTr-BQL ngày 07/4/2020 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa về việc quyết định chủ trương đầu tư Dự án 12 Trạm Y tế xã năm 2020 sử dụng nguồn thu xổ số kiến thiết.

2. Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án 12 Trạm Y tế xã năm 2020 sử dụng nguồn thu xổ số kiến thiết.

**II. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỂ THẨM ĐỊNH**

1. Luật Đầu tư công số 39/2019/QH13 ngày 13/6/2019.

2. Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014.

3. Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.



4. Căn cứ Quyết định số 30/2008/QĐ-TTg ngày 22/2/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển mạng lưới khám, chữa bệnh đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020;

5. Căn cứ Quyết định số 2348/QĐ-TTg ngày 05/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới;

6. Công văn số 1505/UBND-THKH ngày 12/02/2020 về việc giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thẩm định chủ trương đầu tư Dự án 12 Trạm Y tế xã năm 2020 sử dụng nguồn thu xổ số kiến thiết.

### III. TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH

1. Đơn vị chủ trì thẩm định: Sở Kế hoạch và Đầu tư Thanh Hóa.

2. Đơn vị phối hợp thẩm định: Các Sở ban ngành: Xây dựng, Tài chính, Y tế, Tài nguyên và Môi trường; UBND các huyện: Quan Hóa, Bá Thước, Lang Chánh, Ngọc Lặc, Như Xuân, Nông Cống, Tĩnh Gia.

3. Hình thức thẩm định: Lấy ý kiến bằng văn bản của các đơn vị có liên quan.

### Phần thứ hai

### Ý KIẾN THẨM ĐỊNH DỰ ÁN

#### I. MÔ TẢ THÔNG TIN CHUNG CỦA DỰ ÁN

1. Tên dự án: 12 Trạm Y tế xã năm 2020 sử dụng nguồn thu xổ số kiến thiết.

2. Dự án nhóm: C.

3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: HĐND tỉnh Thanh Hóa.

4. Cấp quyết định đầu tư dự án: Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa.

5. Tên chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa.

Địa điểm thực hiện: Trạm y tế xã Trung Thành, xã Phú Lệ, huyện Quan Hóa; Trạm y tế xã Thành Sơn, xã Thiết Kế, huyện Bá Thước; Trạm y tế xã Giao Thiện, huyện Lang Chánh; Trạm y tế xã Minh Tiến, xã Nguyệt Án, huyện Ngọc Lặc; Trạm y tế xã Thanh Xuân, huyện Như Xuân; Trạm y tế xã Tân Khang, xã Thăng Bình, huyện Nông Cống; Trạm y tế xã Định Hải, xã Hải Nhân, huyện Tĩnh Gia.

7. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: Khoảng 39 tỷ đồng.

8. Nguồn vốn đề nghị thẩm định: Nguồn thu xổ số kiến thiết.

9. Thời gian thực hiện: Năm 2020 - 2021.

10. Hình thức đầu tư của dự án: Đầu tư công.

#### II. TỔNG HỢP Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA CÁC ĐƠN VỊ PHỐI HỢP

Sau khi nhận được Tờ trình kèm hồ sơ dự án của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có văn bản gửi các Sở ban ngành: Xây dựng, Tài chính, Y tế, Tài nguyên và Môi trường; UBND các huyện: Quan Hóa, Bá Thước, Lang Chánh, Ngọc Lặc, Như Xuân, Nông Cống, Tĩnh Gia xin ý kiến thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án trên; trên cơ sở hồ sơ đề xuất, các ngành có ý kiến như sau:

- **Sở Tài chính** (Văn bản số 1758/STC-QLNS.TTK ngày 17/4/2020): Đề nghị chủ đầu tư rà soát, bổ sung cơ sở tiêu chí lựa chọn danh mục 12 trạm y tế xã trên để phù hợp với quy định. Đề nghị cơ cấu nguồn vốn dự án như sau: Nguồn thu xổ số kiến thiết giai đoạn 2020 - 2021: 30 tỷ đồng (trong đó năm 2020 là 15 tỷ đồng); nguồn sự nghiệp y tế giai đoạn 2020 - 2021: phần kinh phí còn lại.

- **Sở Tài nguyên và Môi trường** (Văn bản số 2423/STNMT-QLĐĐ ngày 16/4/2020): Vị trí đất đề xuất xây dựng dự án phù hợp với điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của các huyện đã được UBND tỉnh phê duyệt; đề nghị báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh đồng ý chủ trương đầu tư dự án xây dựng 12 trạm y tế xã năm 2020 sử dụng nguồn thu xổ số kiến thiết trên địa bàn 12 xã của 7 huyện nêu trên.

- **Sở Y tế** (Văn bản số 1016/SYT-KHTC ngày 17/4/2020): Việc đầu tư 12 trạm y tế nêu trên là cần thiết; việc lựa chọn mẫu thiết kế phải phù hợp với diện tích đất, mặt bằng hiện trạng và có sự tham gia góp ý của trạm y tế xã, Trung tâm y tế huyện tham gia để đảm bảo chức năng khám chữa bệnh ban đầu cho nhân dân và định hướng phát triển theo nguyên lý y học gia đình trong thời gian tới.

- **Sở Xây dựng** (Văn bản số 2170/SXD-HĐXD ngày 16/4/2020): Việc đầu tư xây dựng các trạm y tế là cần thiết. Tuy nhiên, việc chủ đầu tư lựa chọn quy mô đầu tư 12 trạm y tế theo mẫu thiết kế trạm y tế YT06-2T là chưa có cơ sở; đề nghị căn cứ nhu cầu khám chữa bệnh, diện tích đất, số lượng cán bộ của từng trạm y tế để tính toán, lựa chọn mẫu thiết kế cho phù hợp. Ngoài ra, UBND huyện Bá Thước đã có văn bản đề xuất xây dựng Trạm y tế xã Thiết Kế từ nguồn viện trợ (nằm trong danh mục 12 trạm y tế nêu trên); đề nghị chủ đầu tư xem xét, đấu thầu với UBND huyện Bá Thước để xác định nguồn vốn đầu tư xây dựng Trạm y tế xã Thiết Kế.

- **UBND huyện Nông Cống** (Văn bản số 796/UBND-TCKH ngày 18/4/2020): Thống nhất chủ trương đầu tư Trạm y tế xã Tân Khang; riêng Trạm y tế xã Thăng Bình, đề nghị thay đổi địa điểm đầu tư sang vị trí khác để phù hợp với quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 của huyện; UBND huyện đang lập, trình UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2020; chi phí GPMB và các chi phí khác có liên quan, UBND xã cam kết bố trí kinh phí tổ chức thực hiện đảm bảo tiến độ thực hiện của dự án nếu được tỉnh chấp thuận đầu tư.

- **UBND huyện Như Xuân** (Văn bản số 548/UBND-TCKH ngày 16/4/2020), **UBND huyện Quan Hóa** (Văn bản số 523/UBND-BQLDA ngày 17/4/2020), **UBND huyện Ngọc Lặc** (Văn bản số 662/UBND-TNMT ngày

CH  
SC  
HO  
ĐÀ  
TH

16/4/2020), UBND các huyện Lang Chánh (Văn bản số 493/UBND-TCKH ngày 21/4/2020), UBND các huyện Tĩnh Gia (Văn bản số 1164/UBND-TCKH ngày 21/4/2020): Thống nhất với đề xuất đầu tư 12 trạm y tế nêu trên.

- UBND huyện Bá Thước (Văn bản số 694/UBND-TCKH ngày 17/4/2020): Thống nhất chủ trương đầu tư Trạm y tế xã Thành Sơn theo đề nghị của chủ đầu tư; riêng việc đầu tư Trạm y tế xã Thiết Kế đang được Đại sứ quán Nhật Bản viện trợ, dự án đang trình Sở Ngoại vụ thẩm định nên trùng danh mục dự án với 12 trạm y tế xã nêu trên; do đó, đề nghị điều chỉnh đầu tư từ Trạm y tế xã Thiết Kế sang Trạm y tế xã Lũng Niêm.

### **III. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

#### **1. Sự cần thiết đầu tư**

Để đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu công tác khám, chữa bệnh ban đầu cho nhân dân, góp phần giảm tải cho các bệnh viện tuyến trên, HĐND tỉnh đã có Nghị quyết số 225/NQ-HĐND ngày 12/12/2019 về Kế hoạch đầu tư công năm 2020 tỉnh Thanh Hóa và Quyết định số 5318/QĐ-UBND ngày 16/12/2019 của UBND tỉnh về việc Giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2020 của tỉnh Thanh Hóa; trong đó, dự án đầu tư xây dựng 12 trạm y tế và được bố trí kế hoạch vốn năm 2020 là 15 tỷ đồng (nguồn thu xổ số kiến thiết). BQLDA đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa đã phối hợp với Trung tâm kiểm định chất lượng kiểm định đánh giá thực trạng các trạm y tế trên địa bàn tỉnh và đề xuất đầu tư 12 trạm y tế trong năm 2020; trong đó xác định các Trạm y tế cũ không đảm bảo an toàn và không đảm bảo điều kiện khám chữa bệnh cho nhân dân.

Riêng Trạm Y tế xã Thiết Kế huyện Bá Thước đã được Đại sứ quán Nhật Bản viện trợ và đang trình Sở Ngoại vụ tỉnh Thanh Hóa thẩm định. Theo đó, UBND huyện Bá Thước đề nghị điều chỉnh từ Trạm Y tế xã Thiết Kế sang đầu tư Trạm Y tế xã Lũng Niêm; với lý do: hiện nay, cơ sở vật chất của trạm được xây dựng từ năm 2001, đã xuống cấp. Đồng thời, xã Lũng Niêm thuộc Kế hoạch xây dựng xã nông thôn mới năm 2020 nên việc được đầu tư xây dựng Trạm Y tế xã Lũng Niêm góp phần hoàn thành một trong 19 tiêu chí để công nhận xã hoàn thành nông thôn mới. Vì vậy, để đảm bảo an toàn và điều kiện cơ sở vật chất phục vụ công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân trên địa bàn xã, góp phần giảm tải cho các bệnh viện tuyến trên thì việc đầu tư xây dựng 12 Trạm Y tế xã năm 2020 sử dụng nguồn thu xổ số kiến thiết là cần thiết và phù hợp.

#### **2. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong nội dung hồ sơ trình thẩm định**

Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư do Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa lập đầy đủ và đảm bảo các nội dung theo quy định tại Điều 31 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 và Điều 9 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

### 3. Sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch đầu tư.

Dự án Đầu tư xây dựng 12 Trạm Y tế xã năm 2020 sử dụng nguồn thu xổ số kiến thiết hoàn toàn phù hợp với Đề án “Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất các Trạm Y tế xã, phường, thị trấn giai đoạn 2013-2015 và đến năm 2020, tỉnh Thanh Hóa” của UBND tỉnh ban hành theo Quyết định số 4773/QĐ-UBND ngày 31/2012/2013.

### 4. Sự phù hợp với tiêu chí phân loại dự án

Căn cứ quy định tại khoản 4, Điều 10, Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 và mục IV phần C Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ thì Dự án 12 Trạm Y tế xã năm 2020 sử dụng nguồn thu xổ số kiến thiết thuộc dự án nhóm C.

### 5. Các nội dung chủ yếu của Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.

#### 5.1. Tên dự án, mục tiêu, quy mô, địa điểm đầu tư

a) *Tên dự án:* Để thống nhất tên dự án theo Quyết định số 5592/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh và các văn bản chỉ đạo khác của Chủ tịch UBND tỉnh có liên quan, Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa sửa tên dự án trong hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư dự án thành “Đầu tư xây dựng 12 trạm y tế xã”.

b) *Mục tiêu đầu tư:* Để phù hợp với nội dung của dự án, Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị Ban quản lý dự án ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa điều chỉnh mục tiêu đầu tư của dự án như sau: Đầu tư xây dựng 12 Trạm Y tế xã năm 2020 nhằm đáp ứng đủ điều kiện phục vụ công tác khám, chữa bệnh ban đầu cho nhân dân theo quy định tại Quyết định số 4467/QĐ-BYT ngày 07/11/2014 của Bộ Y tế ban hành tiêu chí quốc gia về y tế xã đến năm 2020.

c) *Quy mô, nội dung đầu tư:* Ban quản lý dự án ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa đề xuất Đầu tư xây dựng mới 12 trạm y tế theo mẫu thiết kế Trạm Y tế YT06-2T ban hành kèm theo quyết định số 1901/QĐ-UBND ngày 16/4/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa là phù hợp. Tuy nhiên, trong quyết định số 1901/QĐ-UBND ngày 16/4/2014 có các mẫu Trạm Y tế như sau: Mẫu YT01-1T; Mẫu YT02-1T; Mẫu YT03-1T; Mẫu YT04-1T; Mẫu YT05-1T; Mẫu YT06-2T. Vì vậy, trong giai đoạn tiếp theo, đề nghị Ban quản lý dự án ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa cần đánh giá cụ thể dân số, quy mô để xác định mẫu theo quyết định số 1901/QĐ-UBND ngày 16/4/2014 cho phù hợp.

- *Địa điểm đầu tư:* Tại Trạm y tế xã Trung Thành, xã Phú Lệ, huyện Quan Hóa; Trạm y tế xã Thành Sơn, xã Lũng Niêm, huyện Bá Thước; Trạm y tế xã Giao Thiện, huyện Lang Chánh; Trạm y tế xã Minh Tiến, xã Nguyệt Ân, huyện Ngọc Lặc; Trạm y tế xã Thanh Xuân, huyện Như Xuân; Trạm y tế xã Tân Khang, xã Thăng Bình, huyện Nông Cống; Trạm y tế xã Định Hải, xã Hải Nhân, huyện Tĩnh Gia.

Riêng địa điểm đầu tư xây dựng Trạm Y tế Thăng Bình, UBND huyện Nông Công đã có đề xuất tại Văn bản số 796/UBND-TCKH ngày 18/4/2020, theo đó, đề nghị thay đổi địa điểm đầu tư xây dựng Trạm Y tế Thăng Bình sang vị trí mới để phù hợp quy hoạch sử dụng đất huyện Nông Công năm 2020 là phù hợp. Vì vậy, đề nghị Ban quản lý dự án ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa làm rõ UBND huyện Nông Công về địa điểm xây dựng (số thửa), diện tích, quy mô.

### *5.2 Dự kiến tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn đầu tư, khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công để thực hiện dự án*

a) *Về dự kiến tổng mức đầu tư:* Ban quản lý dự án ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa đề xuất tổng mức đầu tư của dự án khoảng 3,250 tỷ đồng/1 trạm y tế là phù hợp với quy mô đầu tư của công trình và các công trình tương tự đã được thực hiện trên địa bàn tỉnh trong thời gian gần đây, phù hợp với suất vốn đầu tư do Bộ Xây dựng ban hành kèm theo Quyết định số 44/QĐ-BXD ngày 14/01/2020. Tuy nhiên, đây mới là giá trị dự kiến, trong quá trình lập dự án, chủ đầu tư cần tính toán đầy đủ các nội dung, chi phí theo đúng quy định của pháp luật.

### *b) Về nguồn vốn, cơ cấu nguồn vốn và khả năng cân đối vốn:*

Ban quản lý dự án ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa đề xuất nguồn vốn thực hiện dự án từ Nguồn thu xổ kiến thiết là chưa phù hợp với Quyết định số 5318/QĐ-UBND ngày 16/12/2019 của UBND tỉnh về việc Giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2020 của tỉnh Thanh Hóa. Trên cơ sở đề xuất của Sở Tài chính tại Văn bản số 1758/STC-QLNS.TTK ngày 17/4/2020, Sở Kế hoạch có ý kiến như sau: Đề nghị cơ cấu nguồn vốn dự án: Từ Nguồn thu xổ số kiến thiết giai đoạn 2020 - 2021: 30 tỷ đồng (trong đó năm 2020 là 15 tỷ đồng); nguồn sự nghiệp y tế giai đoạn 2020 - 2021: phần kinh phí còn lại. Vì vậy, dự án nêu trên đảm bảo tính khả thi về nguồn vốn.

### *5.3 Về thời gian, tiến độ triển khai thực hiện dự án:*

Sở Kế hoạch và Đầu tư thống nhất với đề nghị của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa về thời gian thực hiện dự án: 2020 - 2021.

## **6. Đánh giá sơ bộ tác động môi trường; xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội**

**6.1. Đánh giá sơ bộ tác động môi trường:** Theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ và Điều 99 Luật Đầu tư công số 39/2020/QH14 thì dự án nêu trên thuộc đối tượng đánh giá sơ bộ tác động môi trường. Hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư dự án đánh giá sơ bộ tác động về môi trường, xã hội.

- Việc thực hiện dự án sẽ có ảnh hưởng nhất định đến môi trường nhưng không lớn và không kéo dài mà chỉ mang tính chất tạm thời trong thời gian thi



công dự án, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa đã đề xuất các biện pháp đảm bảo môi trường trong quá trình thực hiện dự án.

- Các nội dung cụ thể về đánh giá tác động môi trường sẽ được lập theo quy định tại Điều 22 Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23/6/2014 và được đánh giá trong bước lập báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án.

**6.2. Đánh giá sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội:** Việc đầu tư tăng cường cơ sở vật chất cho 12 Trạm Y tế xã năm 2020 góp phần nâng cao chất lượng cung cấp, thực hiện các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân trên địa bàn xã; đồng thời, giảm quá tải cho các bệnh viện tuyến trên.

#### IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

##### 1. Kết luận

Trên cơ sở đánh giá và phân tích các nội dung báo cáo đề xuất đầu tư nêu trên, Sở Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến về Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án 12 Trạm Y tế xã năm 2020 sử dụng nguồn thu xổ số kiến thiết với các nội dung chính như sau:

- Tên dự án: Dự án đầu tư xây dựng 12 trạm y tế xã;
- Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa;
- Mục tiêu đầu tư: Đầu tư xây dựng 12 Trạm Y tế xã năm 2020 nhằm đáp ứng đủ điều kiện phục vụ công tác khám, chữa bệnh ban đầu cho nhân dân theo quy định tại Quyết định số 4467/QĐ-BYT ngày 07/11/2014 của Bộ Y tế ban hành tiêu chí quốc gia về y tế xã đến năm 2020; góp phần giảm tải cho các bệnh viện tuyến trên;
- Quy mô, nội dung đầu tư: Đầu tư xây dựng mới 12 trạm y tế theo thiết kế mẫu quy định tại Quyết định số 1901/QĐ-UBND ngày 16/4/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa (*Tùy theo quy mô, dân số*);
- Địa điểm đầu tư: Tại Trạm y tế xã Trung Thành, xã Phú Lệ, huyện Quan Hóa; Trạm y tế xã Thành Sơn, xã Lũng Niêm, huyện Bá Thước; Trạm y tế xã Giao Thiện, huyện Lang Chánh; Trạm y tế xã Minh Tiến, xã Nguyệt Ấn, huyện Ngọc Lặc; Trạm y tế xã Thanh Xuân, huyện Như Xuân; Trạm y tế xã Tân Khang, xã Thăng Bình, huyện Nông Cống; Trạm y tế xã Định Hải, xã Hải Nhân, huyện Tĩnh Gia (*Riêng Trạm y tế xã Thăng Bình, huyện Nông Cống, đề nghị xác định rõ địa điểm xây dựng (số thửa), diện tích, quy mô*);
- Dự án nhóm: C;
- Dự kiến tổng mức đầu tư: Khoảng 39 tỷ đồng;
- Nguồn vốn đầu tư: Nguồn thu xổ số kiến thiết giai đoạn 2020 - 2021 (khoảng 30 tỷ đồng), trong đó: Năm 2020 là 15 tỷ đồng, phần kinh phí còn lại từ Nguồn sự nghiệp y tế giai đoạn 2020 - 2021 (khoảng 9 tỷ đồng).
- Dự kiến thời gian thực hiện dự án: Không quá 2 năm (2020 - 2021).

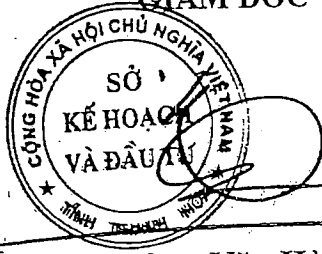
## 2. Kiến Nghị

Đề nghị Ban quản lý dự án ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa nghiên cứu hoàn chỉnh Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án theo ý kiến thẩm định nêu trên và ý kiến tham gia của các ngành (có bản sao kèm theo), hoàn thiện hồ sơ. Sau khi Ban quản lý dự án ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp Thanh Hóa hoàn chỉnh báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án trên; giao Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, tham mưu cho UBND các hồ sơ, thủ tục (bao gồm: Dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh, dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh và các hồ sơ, thủ tục theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ) trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định chủ trương đầu tư dự án nêu trên theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, VX.

GIÁM ĐỐC



Hoàng Văn Hùng